



VIETNAM
LISTED COMPANY
AWARDS

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY

DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT VIỆT NAM

2021

CUỘC BÌNH CHỌN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT

TP. Hồ Chí Minh, tháng 11 năm 2021



TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Kết quả đánh giá này dựa trên những gì quan sát được từ các thông tin công khai cho công chúng, là những gì được phản ánh trong các hồ sơ, tài liệu có được về doanh nghiệp. Vì vậy kết quả có thể không được toàn diện và đầy đủ như những gì có thể nắm bắt được khi có được các thông tin nội bộ, hoặc thông tin về thực tế diễn ra bên trong doanh nghiệp. Ngoài ra cũng có những trường hợp doanh nghiệp thực hiện tốt nhưng không công khai thông tin thì thực tiễn tốt đó cũng không được phản ánh vào các kết luận của báo cáo này.

Cũng như bất kỳ hệ thống đánh giá chấm điểm quản trị công ty nào, phương pháp đánh giá cũng này cũng không tránh khỏi việc có những thiếu sót nhất định. Việc sử dụng các thông tin cung cấp trong báo cáo này do vậy cần được cẩn trọng. Ban soạn thảo không chịu trách nhiệm đối với các hậu quả do việc sử dụng các dữ liệu này gây ra.

NÂNG CHUẨN MỨC QUẢN TRỊ CÔNG TY KHẲNG ĐỊNH VỊ TRÍ TRÊN THỊ TRƯỜNG VỐN QUỐC TẾ

“Trong bối cảnh xây dựng lại nền kinh tế của chúng ta sau cuộc khủng hoảng COVID - 19 và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ hơn, sạch hơn và công bằng hơn, quản trị công ty tốt đóng vai trò thiết yếu. Nó nuôi dưỡng một môi trường của sự tự tin của thị trường và tính liêm chính trong kinh doanh giúp hỗ trợ thị trường và phát triển. Hiệu quả của khuôn khổ quản trị công ty của một quốc gia là yếu tố quyết định cho sự năng động và khả năng cạnh tranh chất khu vực kinh doanh và nền kinh tế trên diện rộng. Điều này cũng sẽ hỗ trợ khu vực doanh nghiệp trong việc quản lý rủi ro môi trường, xã hội và quản trị (ESG) cũng như khai thác tốt hơn những đóng góp quan trọng của các bên liên quan khác nhau như cổ đông, nhân viên, chủ nợ, khách hàng, nhà cung cấp hoặc cộng đồng, vì sự thành công lâu dài của doanh nghiệp.”

“In the context of rebuilding our economies in the wake of the COVID-19 crisis and promoting stronger, cleaner and fairer economic growth, good corporate governance plays an essential role. It fosters an environment of market confidence and business integrity that supports capital market development. The quality of a country’s corporate governance framework is decisive for the dynamism and the competitiveness of its business sector and the economy at large. It will also support the corporate sector to manage environmental, social and governance (ESG) risks and better harness the contributions of different stakeholders, be it shareholders, employees, creditors, customers, suppliers, or adjacent communities, to the long-term success of corporations.”

(OECD Corporate Governance Factbook 2021)

MỤC LỤC

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM	1
GIỚI THIỆU	5
PHẦN 1. GIỚI THIỆU GIẢI THƯỞNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021	6
PHẦN 2. CÁC KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021	10
PHẦN 3. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY	24
Phần A - Đảm bảo quyền và đối xử công bằng giữa các cổ đông	24
Phần B – Vai trò các bên hữu quan	27
Phần C – Công bố và minh bạch thông tin	32
Phần D – Trách nhiệm Hội đồng quản trị	34
PHẦN 4. BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NĂM 2021	51
DANH SÁCH DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM 2021.....	71

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
BCTN	Báo cáo thường niên
BKS	Ban kiểm soát
DN	Doanh nghiệp
DNNY	Doanh nghiệp niêm yết
G20	Diễn đàn của 20 nền kinh tế lớn
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	Hội đồng Quản trị
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
IFC	Tổ chức Tài chính Quốc tế
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
QTCT	Quản trị công ty
TL	Thông lệ
TT	Tuân thủ
TTCK	Thị trường chứng khoán
VCGS	Bộ tiêu chí QTCT của Việt Nam
VNX Allshare	Chỉ số chung cho thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm các cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX

GIỚI THIỆU

Năm 2021 đánh dấu năm thứ tư Quản trị công ty được đưa lên thành một nội dung đánh giá độc lập quan trọng trong Giải thưởng Doanh nghiệp Niêm yết Việt Nam. Quản trị công ty là một khuôn khổ bao gồm các qui trình, qui định giúp giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa cổ đông và các bên hữu quan với Hội đồng quản trị và Ban điều hành, nhằm định hướng cho công ty vận hành và phát triển đạt được các mục tiêu của mình trong dài hạn, và trong quá trình đó, công ty không ngừng được giám sát, theo dõi và kiểm soát.

Nối tiếp năm 2020, bộ tiêu chí đánh giá Quản trị công ty doanh nghiệp niêm yết Việt Nam đặt ra các tiêu chuẩn quản trị tốt phản ánh các qui định luật pháp mới nhất được ban hành, và các thông lệ quản trị tiên bộ của khu vực và thế giới, với mục tiêu liên tục giám sát sự phát triển trình độ quản trị của các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam, thúc đẩy doanh nghiệp không ngừng cải thiện, đáp ứng được kỳ vọng của nhà đầu tư và các bên hữu quan - là điều kiện cần để Việt Nam có thể phát triển một thị trường vốn lành mạnh và hiệu quả.

Vượt qua rất nhiều khó khăn gây ra bởi dịch bệnh, năm 2020 và 2021 ghi nhận sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán, cùng với đó là những nỗ lực đáng ghi nhận của doanh nghiệp niêm yết trong việc duy trì và thực hiện các công tác quản trị, kiểm soát rủi ro để có thể thích ứng với điều kiện kinh doanh mới. Năm 2021 Hội đồng đánh giá Quản trị công ty đã thực hiện đánh giá 520 công ty thuộc bộ chỉ số VNX Allshare kỳ tháng 4 năm 2021, là một danh mục đại diện cho thị trường chứng khoán Việt Nam. Các kết quả đánh giá cho thấy nỗ lực của doanh nghiệp được nhìn nhận trên hầu hết các khía cạnh quản trị, đem lại điểm số cao hơn cho doanh nghiệp trên thước đo quản trị trong năm 2021. Tuy nhiên, để tiếp tục hội nhập sâu rộng hơn, nỗ lực của doanh nghiệp được mong đợi sẽ cần phải nhiều hơn nữa trong các năm sắp tới để Việt Nam sớm được nâng hạng thị trường và hội nhập thành công vào thị trường tài chính toàn cầu.

Xin trân trọng cảm ơn các thành viên Hội đồng bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2021, Trung tâm Nghiên cứu và Hỗ trợ Đào tạo Quản trị Doanh nghiệp Trường Đại học Bách khoa Tp.HCM và các công ty kiểm toán hàng đầu Deloitte, EY, KPMG, PWC đã hỗ trợ chúng tôi hoàn thành báo cáo này.

Ban Tổ chức Cuộc Bình chọn Doanh nghiệp Niêm yết năm 2021

PHẦN 1. GIỚI THIỆU GIẢI THƯỞNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021

Bộ tiêu chí đánh giá QTCT năm 2021

Năm 2021 là năm thứ tư giải Doanh nghiệp niêm yết Việt Nam (VLCA) đưa vào hạng mục Quản trị công ty. Tiếp nối năm 2020, bộ tiêu chí đánh giá QTCT năm 2021 là bộ tiêu chí được nâng độ khó lên một mức cao hơn so với bộ tiêu chí hai năm đầu (năm 2018 và 2019) thông qua việc nâng tiêu chuẩn cho điểm lên cao hơn so với năm trước; các câu hỏi DN đã đáp ứng tốt được chuyển thành các câu trừ điểm nếu như DN không đạt yêu cầu; và tăng câu hỏi mới vào bộ tiêu chí đánh giá dựa trên việc tiếp tục kế thừa các nguyên tắc quản trị tốt được nêu tại Bộ nguyên tắc Quản trị công ty tốt nhất của Việt Nam và Bộ Thẻ điểm Quản trị công ty của ASEAN. Theo đó các điểm tập trung cải thiện của bộ tiêu chí nằm ở các khía cạnh:

§ Bảo vệ quyền lợi cổ đông trong việc được nhận cổ tức đúng hạn

§ Tổ chức ĐHĐCĐ đúng hạn

§ Tài liệu dự thảo cho ĐHĐCĐ được công bố đầy đủ

§ Biểu quyết và tham dự đại hội thông qua việc áp dụng hệ thống công nghệ thông tin, cho phép thực hiện từ xa, an toàn và bảo mật

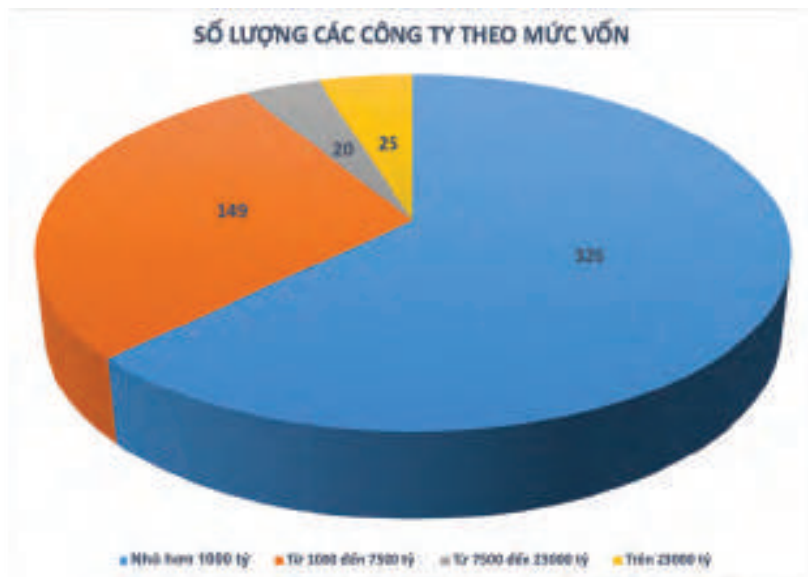
§ Chất lượng biên bản ĐHĐCĐ, đặc biệt nội dung hỏi của cổ đông và phản hồi của lãnh đạo công ty

§ Cổ đông được thực thi quyền vượt ngoài khuôn khổ của kỳ ĐHĐCĐ

§ Chất lượng nội dung thông tin của các báo cáo về môi trường và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không chỉ dựa trên việc liệt kê các đề mục thông tin, mà cần cung cấp thông tin chi tiết các nội dung về chiến lược, chính sách, thực hành và các kết quả cụ thể về phát triển bền vững.

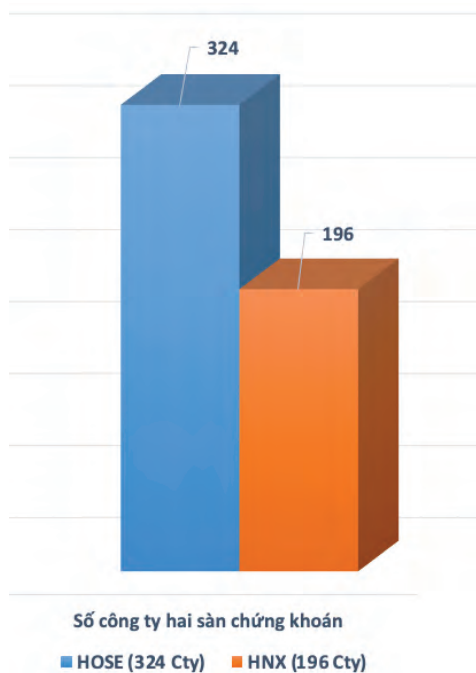
§ Thông tin về thực thi vai trò của HĐQT được đánh giá chi tiết qua các báo cáo, các tài liệu công bố mô tả cụ thể về các khía cạnh: trách nhiệm và vai trò của HĐQT trong hoạch định, giám sát thực thi chiến lược, quản trị phòng ngừa và ứng phó với rủi ro, vai trò đối với hệ thống báo cáo tài chính kế toán, tuân thủ pháp luật, minh bạch và công bố thông tin của doanh nghiệp. Các nội dung đánh giá không chỉ về chính sách và qui trình được thiết lập mà về các nội dung đã thực thi trong năm đối với các chính sách và qui trình đó.

§ Công bố chi tiết Bộ qui tắc ứng xử, đạo đức



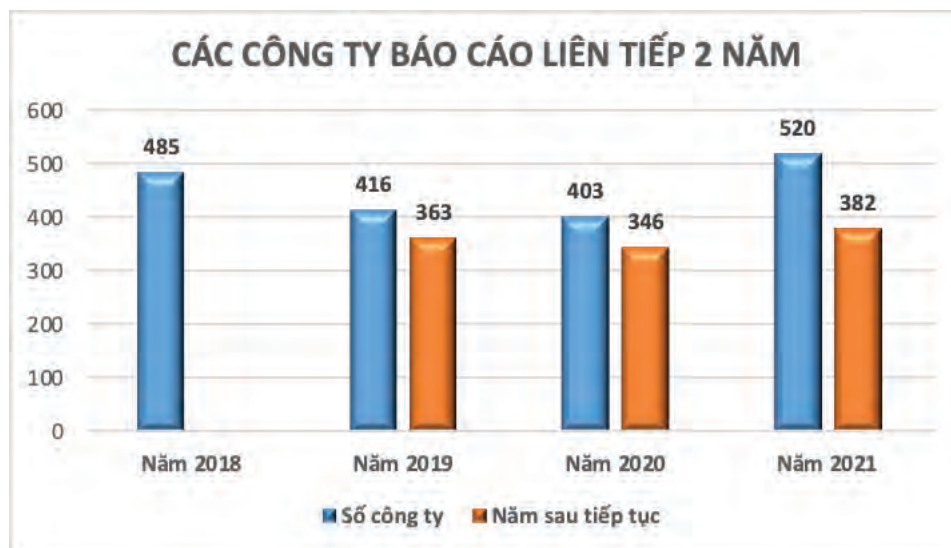
Hình 1. Phân bố số lượng công ty được đánh giá năm 2021 theo mức vốn hoá cổ đông

Trong 520 DNNY được đánh giá có 324 công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và 196 công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.



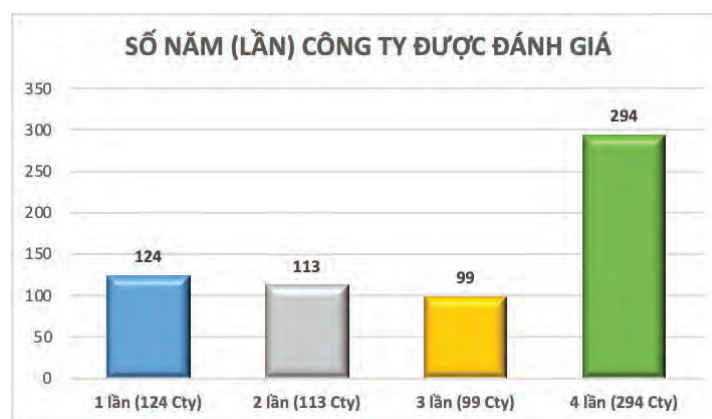
Hình 2. Số lượng công ty đến từ hai sàn chứng khoán Việt Nam

vốn đầu tư, kiểm soát tốt rủi ro và phát triển bền vững. Cụ thể năm 2021 có 520 DN được đánh giá thì có đến 382 DN đã có mặt trong danh sách đánh giá của năm 2020 (xem Hình 3¹).



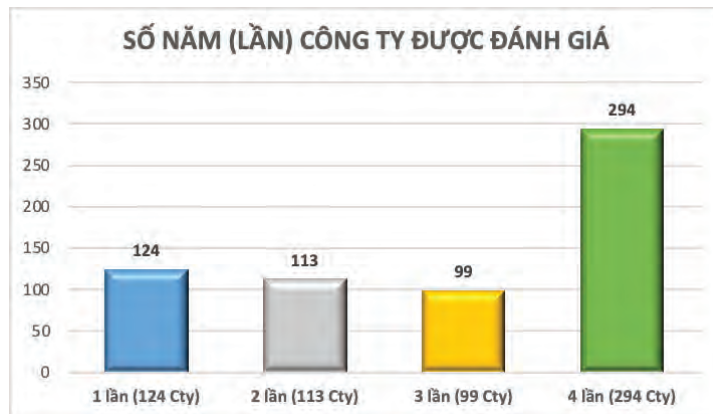
Hình 3. Số doanh nghiệp được đánh giá liên tiếp hai năm

Bên cạnh đó, qua 4 năm đánh giá giải thưởng đã có 294 công ty liên tục được đánh giá qua 4 năm, 99 công ty liên tục được đánh giá qua 3 năm, 113 công ty liên tục được đánh giá qua 2 năm, và có 129 công ty mới được đánh giá lần đầu (xem Hình 4). Năm 2021 là năm đầu tiên có số lượng DN được đánh giá nhiều nhất trong 4 năm, và tăng 30% số lượng DN được đánh giá trong năm 2020.



Hình 4. Số lượng công ty đã qua nhiều lần được đánh giá.

¹ Năm 2018 là năm đánh giá đầu tiên nên không có doanh nghiệp được đánh giá liên tiếp 2 năm.



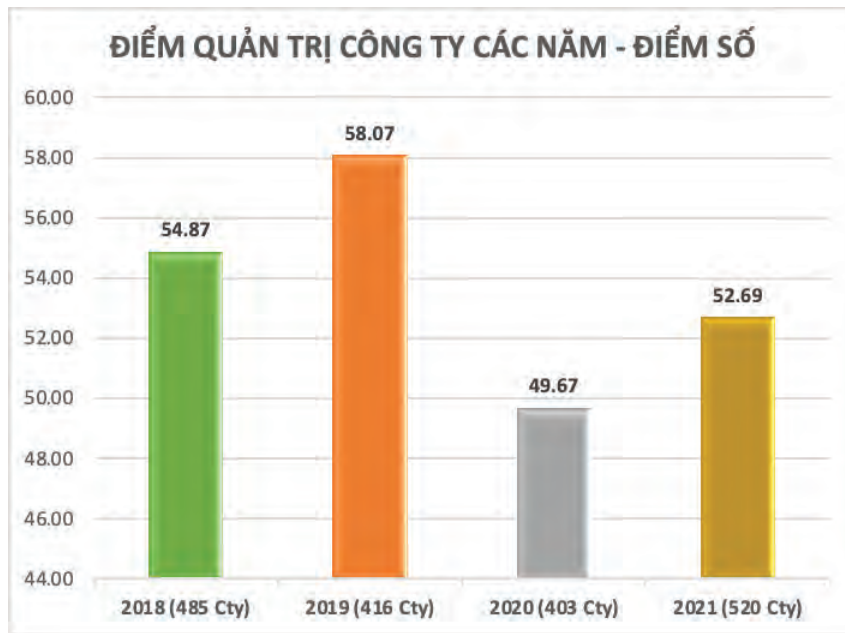
Hình 4. Số lượng công ty đã qua nhiều lần được đánh giá.

PHẦN 2. CÁC KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021

So sánh kết quả tổng quan 4 năm đánh giá Quản trị công ty

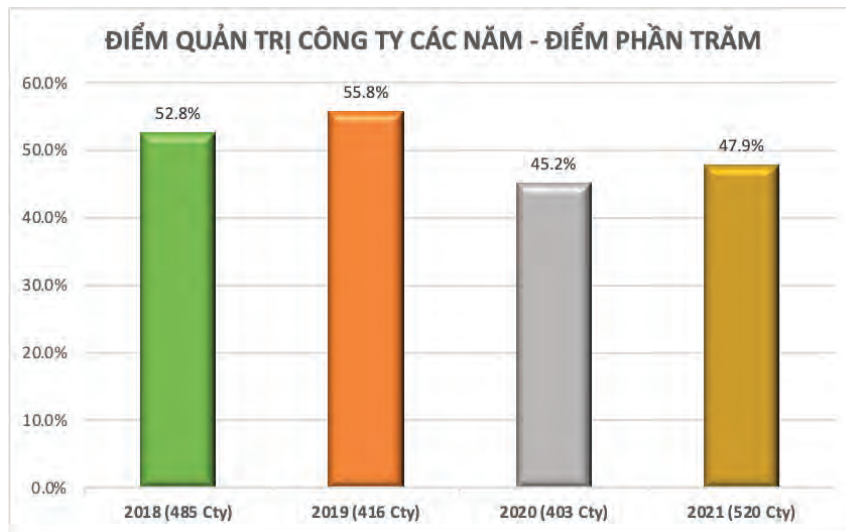
Với mục tiêu cải thiện bộ tiêu chí theo từng giai đoạn nhằm thúc đẩy cả thị trường tịnh tiến đến các chuẩn mực quản trị tốt của khu vực và thế giới, Bộ tiêu chí đánh giá QTCT có sự thay đổi độ khó trong giai đoạn hai năm 2020-2021 dẫn đến việc so sánh bốn năm từ 2018 đến 2021 cần có sự lưu ý về điểm số. Mặt bằng điểm mà DN đạt được năm 2020-2021 với bộ tiêu chí mới khó hơn có thể sẽ thấp hơn mặt bằng điểm của năm 2018-2019.¹

¹ Lưu ý thang điểm Bộ tiêu chí QTCT trong 2 năm 2018-2019 có điểm tối đa là 104 điểm, và Bộ tiêu chí QTCT trong 2 năm 2020-2021 có điểm tối đa đạt được là 110 điểm.



Hình 5. Điểm quản trị công ty trung bình của các doanh nghiệp được đánh giá qua các năm

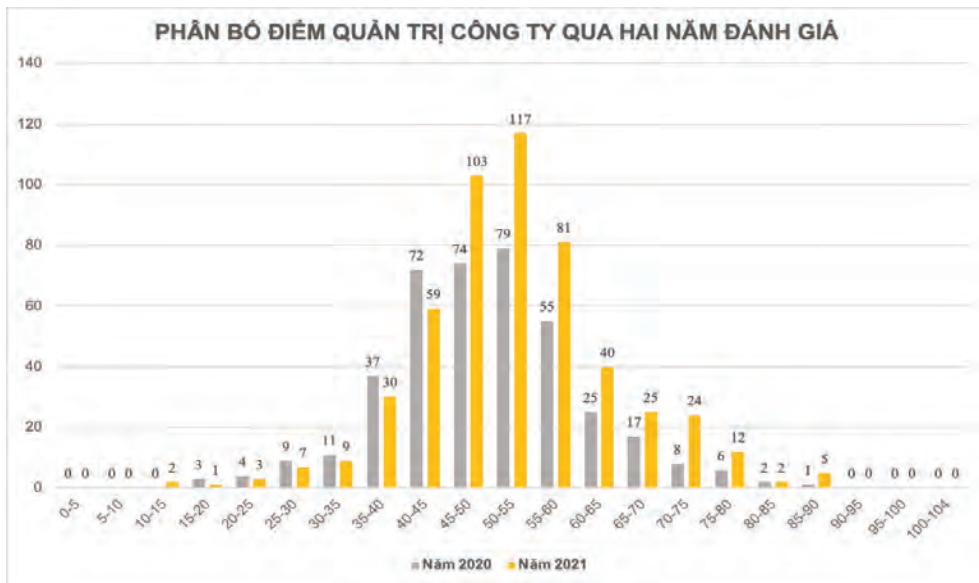
Điểm quản trị công ty (điểm trung bình) đạt được trong năm 2021 là 52.69 điểm, tăng lên so với 49.67 điểm trong năm 2020 là một cải thiện đáng kể trong bối cảnh có một lượng lớn doanh nghiệp mới được thêm vào danh sách đánh giá, dẫn đến số doanh nghiệp tăng thêm là 30%. Điểm quản trị công ty (tính theo % tổng điểm tối đa của bộ tiêu chí hàng năm) năm 2021 là 47.9% tăng lên so với 45.2% năm 2020. Mặc dù mức điểm phần trăm năm 2020-2021 có thấp hơn 2018-2019 do thay đổi độ khó của bộ tiêu chí, giai đoạn đánh giá 2 năm 2020-2021 đã thể hiện một sự cải thiện về điểm số của các DN được khảo sát, cho thấy nỗ lực đáng ghi nhận của DN trong bối cảnh phải đối mặt với nhiều khó khăn trong tình hình dịch bệnh covid.



Hình 6. Điểm quản trị công ty trung bình của các doanh nghiệp được đánh giá qua các năm theo điểm phần trăm

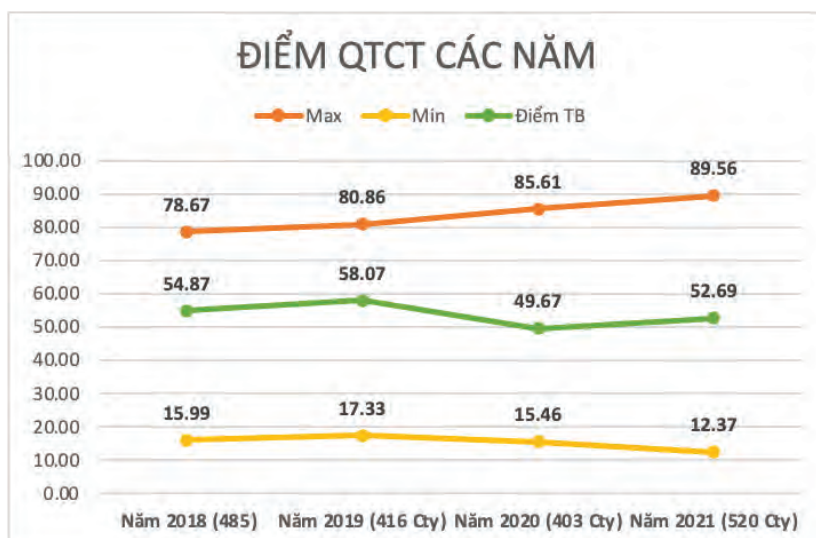
Xuất hiện các mức điểm cao nhất trong 4 năm đánh giá

Phân bố điểm QTCT qua 4 năm đánh giá cho thấy ngày càng có nhiều DN đạt được các mức điểm cao nhất. Đây là một điểm khích lệ quan trọng cho thấy mục tiêu của giải QTCT của Việt Nam đã dần đạt được, qua đó không chỉ nâng mặt bằng của toàn bộ các DNNY trên thị trường mà còn giúp nhận diện và thúc đẩy các DN tốt nhất của Việt Nam thực hành được các chuẩn mực QTCT tiên bộ và có thể sớm được vinh danh tại các giải thưởng quản trị tốt của khu vực và thế giới.



Hình 7. Phân bố điểm của các doanh nghiệp được đánh giá hai năm liên tục

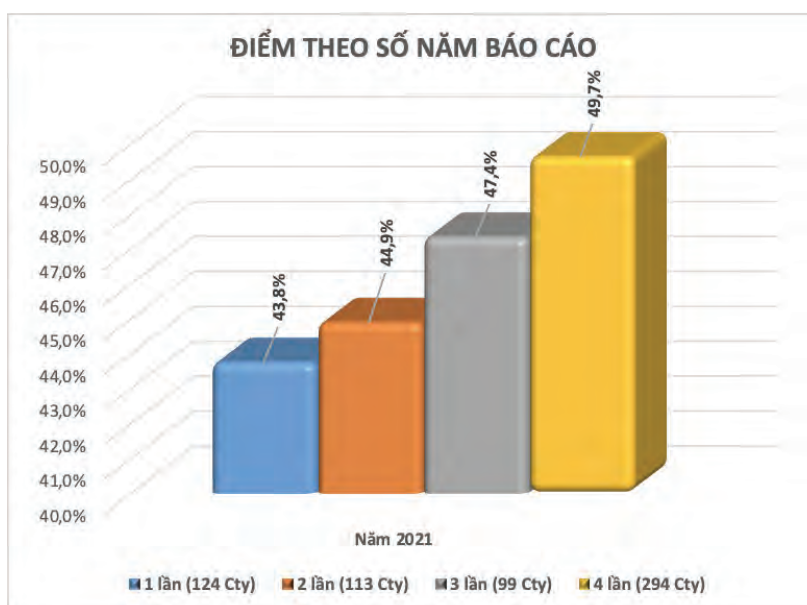
Điểm số cao nhất liên tục tăng lên qua các năm mặc dù bộ tiêu chí QTCT có độ khó thay đổi cho thấy có những DNNY có ban lãnh đạo công ty luôn chú trọng áp dụng các thông lệ quản trị tốt và liên tục cải thiện qua các năm, nhờ đó đạt được mức điểm cao hơn, cũng như liên tục xuất hiện trong các kỳ vinh danh quản trị tốt. Tuy vậy năm 2021 ghi nhận mức điểm thấp nhất trong mẫu khảo sát có giảm so với năm 2020 (năm 2021 xuất hiện 2 công ty điểm thấp nhất là 12.37 điểm so với 15.46 điểm năm 2020), vì lý do có nhiều DN mới lần đầu được đánh giá trong năm 2021.



Hình 8. Thay đổi điểm trung bình, cao nhất và thấp nhất qua các năm đánh giá¹

Cải thiện điểm số ở những DN được đánh giá liên tục nhiều năm

Giải DNNY Việt Nam có mục tiêu nâng cao nhận thức thị trường về các thông lệ quản trị tốt. Tác động này có ý nghĩa khi ngày càng nhiều DN chú ý và tích cực tìm hiểu các nguyên tắc quản trị tốt, sớm đưa vào áp dụng bằng cách xây dựng các qui trình, áp dụng và giám sát thực thi các qui trình, từ đó cải thiện quản trị, và cải thiện hình ảnh QTCT. Kết quả đánh giá cho thấy khác biệt điểm QTCT giữa các DN được đánh giá lần đầu và các DN đánh giá trong nhiều năm. Đặc biệt điểm trung bình 124 công ty đánh giá lần đầu đạt 43.8% điểm, thấp hơn so với 49.7% điểm của 294 công ty được đánh giá liên tục trong 4 năm.



Hình 9. Điểm của các doanh nghiệp theo số năm doanh nghiệp được đánh giá

Đầu tư cho quản trị tốt tại các công ty thuộc các nhóm vốn hoá

Qui mô DN đem lại một số lợi thế nhất định trong việc đầu tư cải thiện quản trị vì lý do rằng quản trị tốt thường đi kèm với nhiều qui trình hơn, cùng lúc đó là công tác giám sát tăng lên đi cùng bộ

¹ Lưu ý thang điểm Bộ tiêu chí QTCT trong 2 năm 2018-2019 có điểm tối đa là 104 điểm, và Bộ tiêu chí QTCT trong 2 năm 2020-2021 có điểm tối đa đạt được là 110 điểm.

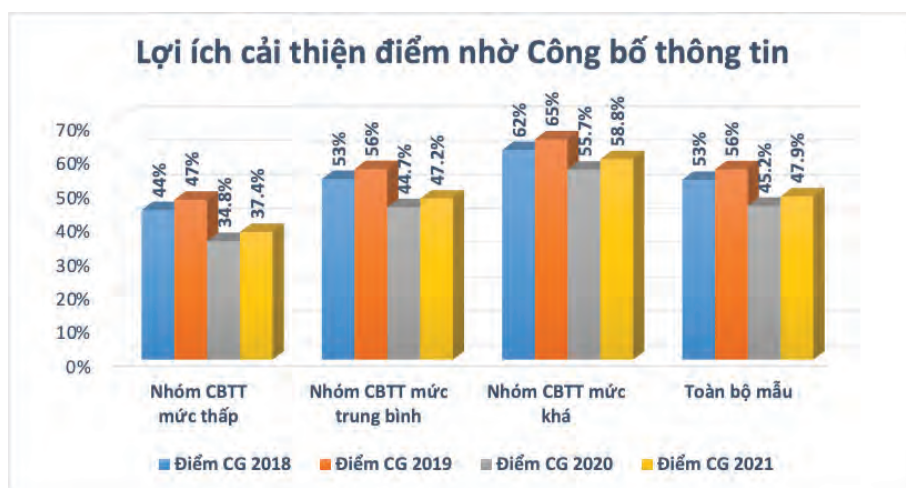
máy giám sát công kênh hơn, tạo ra không ít áp lực về mặt kinh phí và đầu tư cho DN. Tuy nhiên, cũng không vì vậy mà có thể cho rằng chỉ có công ty có vốn lớn mới có các điều kiện thuận lợi áp dụng các thông lệ quản trị tốt. Tại Việt Nam, bên cạnh các DN qui mô lớn cam kết cho phát triển bền vững, thị trường cũng nhìn thấy có nhiều công ty qui mô nhỏ hơn nhưng có được cam kết cao của lãnh đạo, đã không ngừng áp dụng các thực hành quản trị tốt, đặc biệt là chú trọng vào cải thiện công bố thông tin, giúp thông tin về hoạt động quản trị (bên cạnh các thông tin về kinh doanh và thị trường) được công bố nhiều hơn. Đây là một trong những cải thiện thông minh, không tốn nhiều kinh phí nhưng đem lại hiệu ứng niềm tin rất cao cho nhà đầu tư (xem Hình 10).



Hình 10. Điểm quản trị công ty trung bình năm 2021 theo 3 nhóm vốn hoá

Công bố thông tin tốt – Chìa khoá cho sự minh bạch và cải thiện QTCT

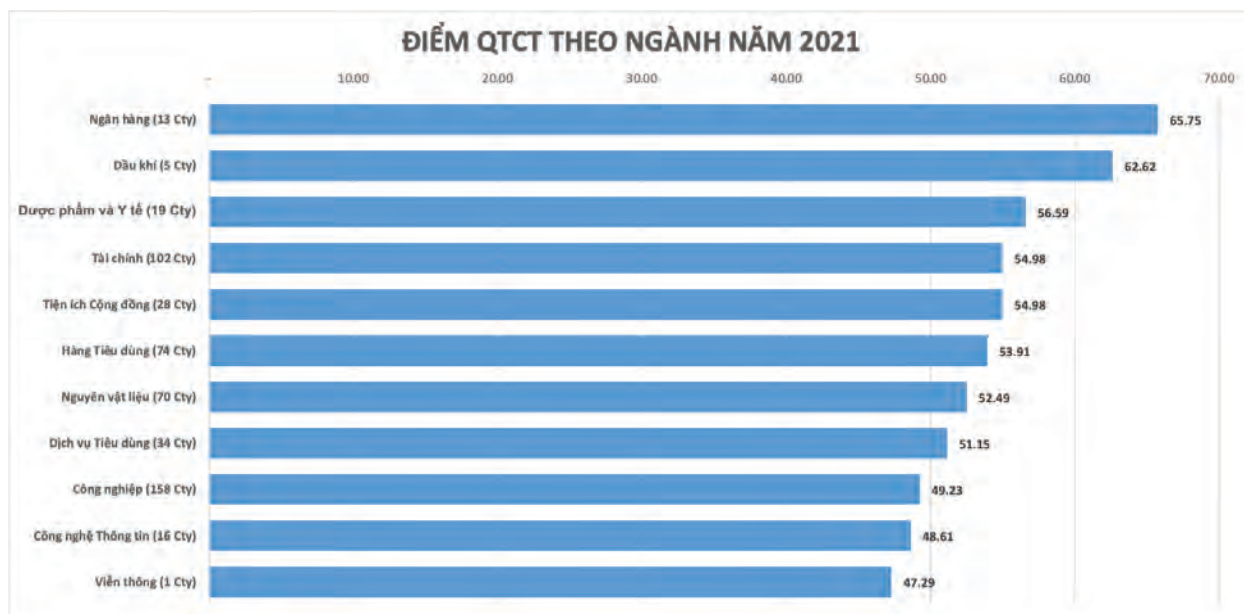
Hình 11 cho thấy các DN có CBTT tốt cũng là các DN đạt mức điểm cao nhất về QTCT. Đây có lẽ là khuyến nghị quan trọng đối với hầu hết các DNNY tại Việt Nam. Quản trị tốt có thể bắt đầu một cách đơn giản từ việc theo sát các qui định công bố thông tin của luật pháp, và cao hơn là áp dụng các thông lệ công bố thông tin tốt đặc biệt ở các khía cạnh như công bố tài liệu ĐHCĐ, biên bản và nghị quyết đại hội, công bố thông tin quản trị ở mức Quan hệ nhà đầu tư một cách đầy đủ qui củ. Học hỏi các DN đạt giải thưởng quản trị trong việc công bố thông tin trên website công ty là những cách cải thiện QTCT nhanh và hiệu quả nhất.



Hình 11. Khác biệt điểm quản trị công ty nhờ công bố thông tin

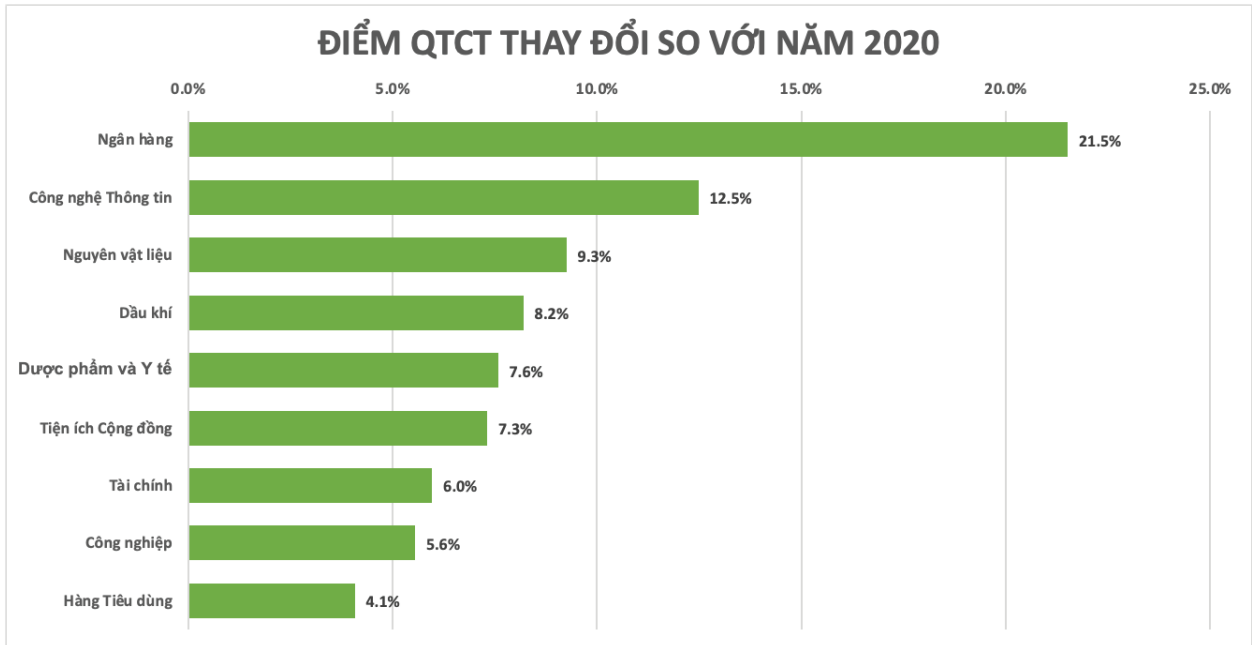
Cải thiện QTCT trong các lĩnh vực, ngành nghề

Năm 2021 ghi nhận điểm sáng là hầu hết các lĩnh vực, ngành nghề đều tăng điểm. Có thể nói khó khăn của năm 2020 là khi mà dịch bệnh bắt đầu bùng phát trên thế giới, nhưng với năng lực kiểm soát dịch của năm 2020, các DN đã tận dụng cơ hội ổn định sản xuất, đồng thời nghiêm chỉnh thực thi các chính sách quản trị công ty tại đơn vị, góp phần nâng cao được quản trị tốt tại khắp các lĩnh vực ngành nghề. Điểm số tăng cao nhất được ghi nhận ở ngành Ngân hàng (13 ngân hàng) với mức tăng điểm 21.5% và không ghi nhận giảm điểm ở ngành nào (xem Hình 13).



Hình 12. Điểm quản trị công ty theo các ngành nghề trong năm 2021

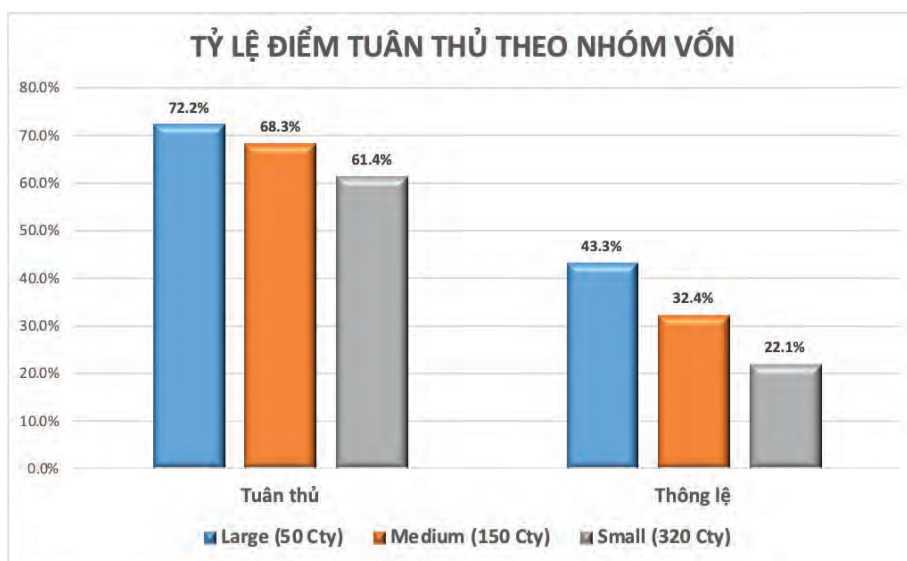
Các ngành có điểm QTCT cao nhất trong năm 2021 là Ngân hàng (13 ngân hàng), Dầu khí (5 công ty), và Dược phẩm và y tế (19 công ty).



Hình 13. Cải thiện điểm quản trị công ty tại các ngành nghề

Quản trị tốt vượt trên Tuân thủ

Hội đồng quản trị các DN luôn tự chất vấn về vai trò của mình trong việc đảm bảo tuân thủ luật pháp và các qui định quản trị trong quá trình chỉ đạo, giám sát hoạt động của DN. Tuy nhiên tuân thủ luật pháp là bước khởi đầu của quản trị tốt, nhưng đáp ứng được nhu cầu của nhà đầu tư và các bên hữu quan đòi hỏi DN sớm áp dụng các chuẩn mực và thông lệ tốt vào hoạt động quản trị của DN. Thực tế cho thấy trong khi mức độ đáp ứng các yêu cầu tuân thủ đạt được ở mức bình quân gần 65% thì mức độ đáp ứng các thông lệ quản trị tốt chỉ ở mức gần 30% (xem hình 14). Đây cũng là lý do giải thích vì sao các DN Việt Nam vẫn còn cách xa các DN khác trong khu vực trong các giải thưởng quản trị tốt.

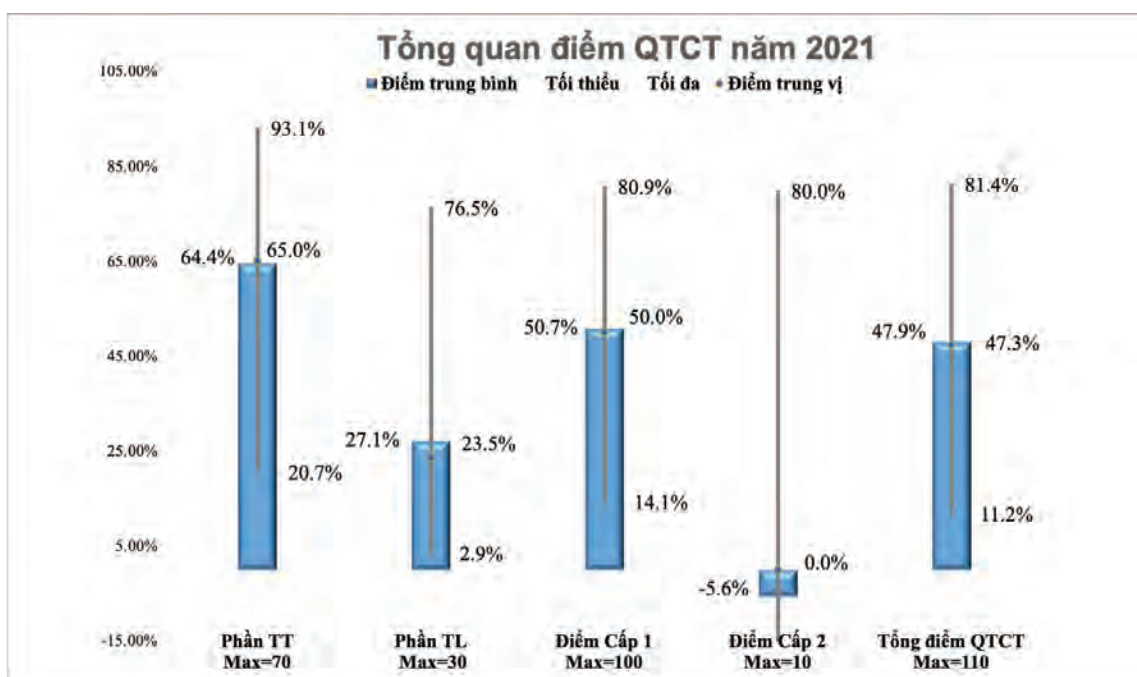


Hình 14. Đáp ứng yêu cầu tuân thủ và thông lệ tốt ở các nhóm vốn hoá khác nhau

Trong năm 2021, một trong các thông lệ tốt trong bối cảnh dịch bệnh là áp dụng công nghệ cho phép cổ đông thực thi quyền tham dự ĐHĐCĐ, tiếp cận thông tin kịp thời, biểu quyết từ xa bằng công nghệ là những đối sách kịp thời được áp dụng rộng rãi tại các DN trong khu vực và trên thế giới. Các thông lệ tốt này nếu được áp dụng sẽ đem lại quyền lợi hữu ích cho nhà đầu tư, giúp bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư tốt nhất có thể.

Tình hình đáp ứng các quy định luật pháp

Hình 15 cho thấy mức độ tuân thủ của DN Việt nam trong năm đánh giá 2021 đáp ứng khá tốt các quy định QTCT với mức điểm đạt được trung bình là 64.4% đối với các tiêu chí thuộc nhóm Tuân thủ (với 29 câu hỏi).



Hình 15. Điểm quản trị công ty theo khía cạnh tuân thủ và thông lệ

Các nội dung tuân thủ mà DN vẫn còn nhiều thiếu sót là:

- Tài liệu hợp ĐHĐCĐ chưa cung cấp đầy đủ thông tin về các ứng viên mới cho HĐQT và BKS (nếu có) (tối thiểu: tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, kinh nghiệm, ngày bổ nhiệm lần đầu, vị trí thành viên HĐQT đang tại vị ở DNNY khác, tính độc lập) tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Thông tin thường thiếu là ngày bổ nhiệm thành viên HĐQT lần đầu, và thông tin đầy đủ về vị trí đang tại vị tại các DNNY khác cũng như về tính độc lập của ứng viên.
- Báo cáo thường niên cung cấp thông tin thiếu đầy đủ về cơ cấu cổ đông của công ty không (phân theo 4 tiêu chí: theo tỷ lệ sở hữu; cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài; cổ đông nhà nước và các cổ đông khác).
- Báo cáo thường niên thiếu công bố tính độc lập của thành viên Hội đồng quản trị mặc dù đây là thông tin rất quan trọng về năng lực độc lập của hội đồng quản trị và các thành viên.
- Báo cáo thường niên thiếu công bố phát biểu, hoặc tuyên bố của lãnh đạo công ty khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc Quản trị công ty; và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ thì thiếu công bố và giải thích rõ lý do cho mỗi vấn đề vi phạm đó.

- Báo cáo thường niên thiếu công bố thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh toán cho từng thành viên trong Hội đồng Quản trị, và Ban kiểm soát (nếu có).
- Tiền lương của Giám đốc (Tổng giám đốc) và thành viên quản lý điều hành khác (tối thiểu Kế toán trưởng) không được thể hiện thành mục riêng, chi tiết tiền lương, thù lao cho từng người, trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty không được công bố rõ ràng, cũng như không được báo cáo tại ĐHĐCĐ.

Tình hình đáp ứng các thông lệ tốt

Áp dụng các thông lệ quản trị tốt vượt trên các qui định luật pháp về QTCT là một thách thức lớn với DNNY của Việt Nam hiện nay. Thực tế cho thấy, trong Dự án đánh giá QTCT khu vực ASEAN, Việt Nam đã nhiều năm vẫn có mức điểm hạn chế so với DNNY của các nước khác trong khu vực. Trong khi DN các nước bạn đã quen thuộc với việc áp dụng các thông lệ quản trị tiên bộ trên thế giới thì DNNY Việt Nam vẫn còn khá mơ hồ cũng như chưa sẵn sàng đưa vào thực tiễn hoạt động các thông lệ tốt này.

Hình 15 cho thấy mức điểm đạt được trung bình của DNNY trong năm 2021 chỉ là 27.1% đối với các tiêu chí thuộc nhóm Thông lệ (với 35 câu hỏi). Đây là một trong những thách thức lớn mà DN cần lưu ý cải thiện. Đặc biệt khi mà hầu hết DN đáp ứng tốt các qui định tuân thủ thì khác biệt quản trị tốt nằm ở việc thực hành quản trị tiên bộ nhằm tạo niềm tin lớn nơi nhà đầu tư, từ đó có thể thành công trong thu hút vốn đầu tư.

Mặc dù còn nhiều thách thức, một vài thông lệ quản trị tốt đã được khá nhiều DN áp dụng là một điểm sáng để các DN khác noi theo, đơn cử ở một vài khía cạnh:

- Biên bản họp ĐHĐCĐ có ghi nhận chi tiết câu hỏi của cổ đông và câu trả lời của lãnh đạo công ty.

Công ty thực hiện công bố khá tốt về chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường *trong quá trình kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ*. Tuy nhiên các công bố về tiêu chuẩn bảo vệ môi trường *trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp* nhằm đảm bảo rằng quá trình sản xuất được bền vững lại chưa được chú trọng công bố chi tiết thông tin theo hướng cung cấp các chính

- sách nhằm đảm bảo chọn lựa được nhà cung cấp đáp ứng các tiêu chuẩn phát triển bền vững.
- Công ty thực hiện công bố khá tốt về chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng.
- Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty có sự đa dạng giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty.
- Công ty có xây dựng chính sách đảm bảo cân bằng giới trong HĐQT. Cơ cấu Hội đồng Quản trị thực tế có đảm bảo cân bằng giới (302/520 công ty đạt).
- Công ty có công bố khá tốt về cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, vận hành, công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế). Tuy nhiên cần nhấn mạnh cụ thể về việc thực thi cụ thể những vai trò và trách nhiệm của HĐQT trong việc giám sát qui trình quản trị rủi ro định kỳ thường xuyên.
- Phát triển bền vững ngày càng được DN quan tâm, thể hiện qua việc ngày càng có nhiều DN soạn thảo các báo cáo PTBV đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế như GRI, Báo cáo tích hợp, SASB, với tỉ lệ 10% DN thực hiện trong năm 2021.

Các thực hành đáng khích lệ, các vi phạm quản trị cần ngăn ngừa

Ở các tiêu chí điểm thưởng điểm trừ¹ (các tiêu chí cấp độ 2) đã có DN đạt 80% mức điểm thưởng tối đa. Trong năm đánh giá 2021 đã có một số DNNY được cộng điểm khích lệ ở các khía cạnh khác nhau, cụ thể:

- Có 34 DN công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất bằng tiếng Anh.
- Có 50 công ty thực hiện và công bố báo cáo PTBV theo các chuẩn mực được quốc tế công nhận (theo tiêu chuẩn GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB)

Có 20 công ty đã công bố bằng chứng cho thấy các hợp đồng dịch vụ mà kiểm toán độc lập cung cấp cho công ty đảm bảo tính độc lập của công ty kiểm toán độc lập (thông qua đánh giá của BKS/ UBKT, thông qua các tuyên bố, hoặc thông qua bằng chứng cho thấy

¹ Chi tiết bộ tiêu chí đánh giá trình bày ở Phần 4 của báo cáo này.

- mức phí tương đối của dịch vụ kiểm toán cao hơn so với các dịch vụ phi kiểm toán mà công ty kiểm toán độc lập đã cung cấp).
- Có 24 công ty có HĐQT có tự đánh giá về việc đã, đang, và chuẩn bị áp dụng thực hiện Bộ nguyên tắc Quản trị công ty Việt Nam theo thông lệ tốt nhất (CG Code), và khi chưa sẵn sàng áp dụng thì đã có giải thích lý do vì sao.

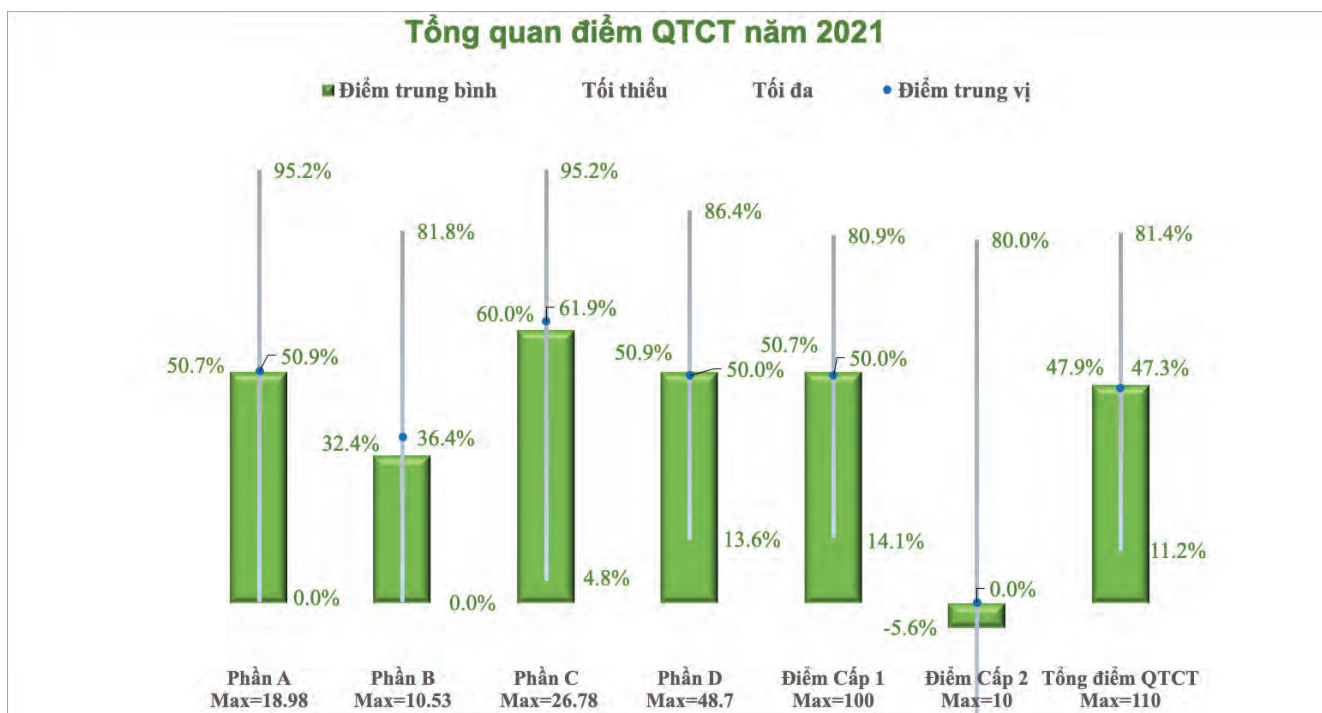
Tuy nhiên mức điểm trung bình của phần tiêu chí thưởng phạt cho thấy DNNY cũng đã bị trừ trung bình ở mức 5.6% điểm trên tổng điểm tối đa là 10 điểm. Điều này cho thấy vẫn còn những vi phạm phổ biến, nằm ở các khía cạnh chậm công bố thông tin. Cụ thể:

- Có đến 15% DN đã không công bố trên trang thông tin điện tử của mình về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ kèm tài liệu họp hoặc nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ.
- Có 32 công ty không công bố kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ trong vòng 24 giờ.
- Có 28 công ty đã không thực hiện xin ý kiến cổ đông thông qua thù lao, chi phí, các khoản lợi ích do công ty thanh toán cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát trong ĐHĐCĐ.

Quản trị công ty tốt trên từng khía cạnh

Biểu đồ điểm từng lĩnh vực QTCT cho thấy tình hình thực thi QTCT theo các nguyên tắc QTCT của G20/OECD, và phân theo 2 cấp độ đánh giá. Gồm câu hỏi cấp 1 chia thành các nhóm nguyên tắc:

- Phần A - Đảm bảo quyền và đối xử công bằng giữa các cổ đông, với điểm trung bình đạt được là 50.7%;
- Phần B - Vai trò các bên có quyền lợi liên quan, với điểm trung bình đạt được là 32.4% điểm;
- Phần C - Công bố thông tin và tính minh bạch, với điểm trung bình đạt được là 60.0% điểm;
- Phần D – Trách nhiệm của hội đồng quản trị, với điểm trung bình đạt được là 50.9% điểm;



Hình 16. Điểm quản trị công ty trên các khía cạnh quản trị

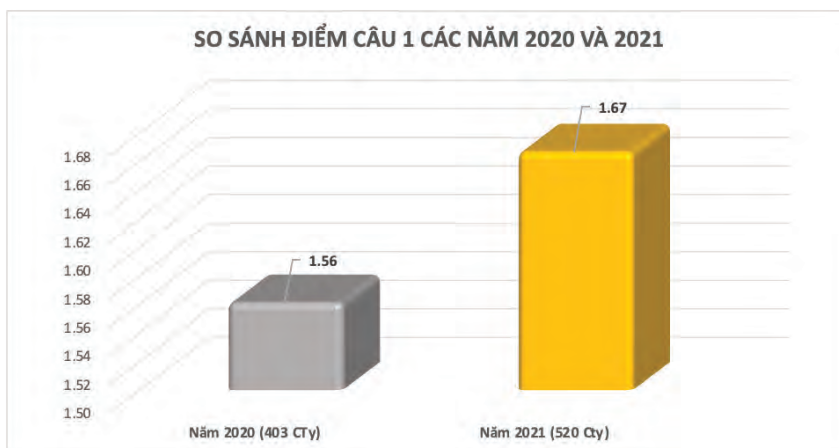
Xét mức điểm trung bình đạt được ở các khía cạnh thì khía cạnh cải thiện nhất là C- Công bố và minh bạch thông tin với trung bình đạt được 60.0% (so với 54% năm 2020). Kế đến là khía cạnh A (Quyền cổ đông và Đối xử công bằng giữa các cổ đông) và D (Vai trò trách nhiệm của HĐQT) lần lượt là 50.7% và 50.9% (so với 48.9% và 47.5% năm 2020). Khía cạnh B- Vai trò các bên có quyền lợi liên quan nhấn mạnh đến các hoạt động đảm bảo phát triển bền vững vẫn là khía cạnh thách thức với điểm trung bình là 32.4% (giảm nhẹ so với 33.5% vào năm 2020).

Điểm sáng của năm 2021 là sự cải thiện điểm số của các tiêu chí đánh giá vai trò trách nhiệm của HĐQT – cũng là khía cạnh quan trọng nhất của quản trị công ty. Các cải thiện nằm ở khía cạnh tăng cường các uỷ ban chuyên trách phụ trách các hoạt động của HĐQT, tính độc lập của HĐQT, tăng cường trong vai trò kiểm toán của HĐQT.

PHẦN 3. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

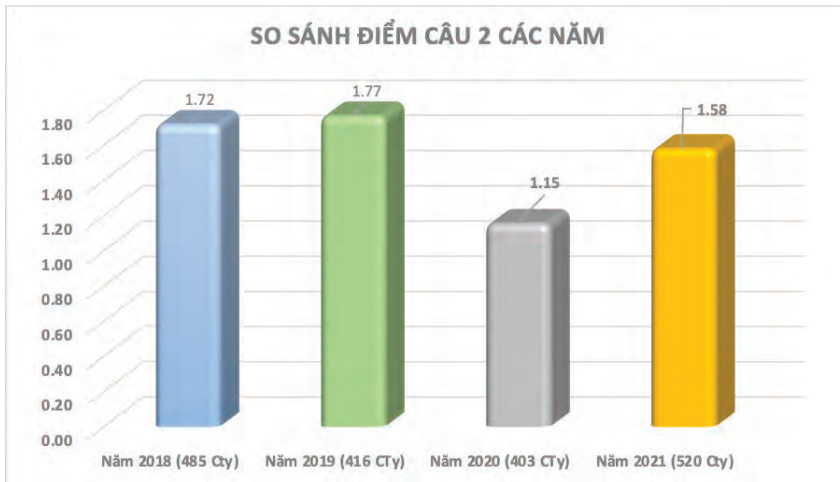
Phần A - Đảm bảo quyền và đối xử công bằng giữa các cổ đông

Đảm bảo quyền cổ đông có sự tăng điểm so với năm 2020, với mức điểm đạt được là 50.7% so với 48.9% năm trước (Hình 16). Mặc dù giai đoạn năm 2020-2021 thị trường chịu nhiều áp lực trong việc ứng phó với các thay đổi trong môi trường kinh doanh và tài chính nhưng DN vẫn đảm bảo khá tốt việc chi trả cổ tức cho cổ đông với sự cải thiện điểm số cho việc trả cổ tức trong thời hạn 6 tháng. Tuy nhiên so với thông lệ quản trị của ASEAN chi trả cổ tức trong vòng 1 tháng kể từ ngày ĐHĐCĐ thì thời gian 6 tháng là rất dài. Do vậy DN cần nhắc cải thiện để đảm bảo nâng cao hơn nữa quyền lợi cho cổ đông về khía cạnh này.



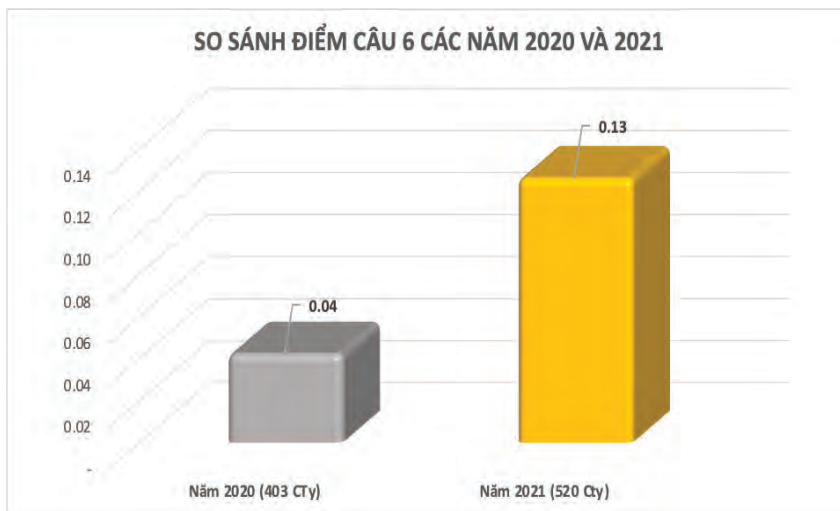
Câu hỏi số 1: Công ty có thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên? (Tối đa 2 điểm)

Tổ chức ĐHĐCĐ trong điều kiện dịch bệnh covid là một khó khăn đối với hầu hết DN, đặc biệt khi dịch bệnh bắt đầu xảy ra vào đầu năm 2020 và có ảnh hưởng đến mùa đại hội cổ đông năm 2020 và năm 2021. Tác động của dịch bệnh thấy rõ nét đối với năm 2020 khi dịch bệnh bùng phát và DN chưa kịp có sự chuẩn bị dẫn đến rất nhiều DN đã không thể tổ chức ĐHĐCĐ đúng hạn. Điểm số câu 2 có sự giảm sút rõ rệt trong năm 2020 so với năm 2019.



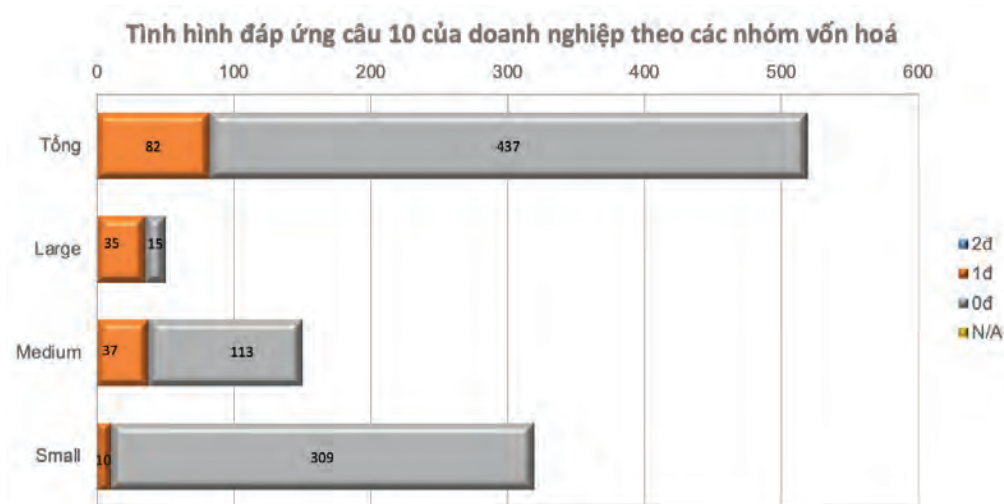
Câu hỏi số 2: ĐHCĐ thường niên của công ty có được tổ chức trong vòng 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, hoặc không quá 6 tháng nếu có xin gia hạn không? (Tối đa 2 điểm)

Tuy vậy DN đã nhanh chóng thích ứng mặc dù chưa thể hoàn toàn quay lại như năm 2019, trong mùa đại hội tổ chức trong năm 2021 đã có nhiều DN nhanh chóng áp dụng công nghệ thông tin cho phép cổ đông dự ĐHCĐ trực tuyến và biểu quyết thông qua nền tảng bảo mật của VSD và của các công ty dịch vụ công nghệ khác, từ đó hỗ trợ rất nhiều DN đảm bảo quyền cổ đông ở khía cạnh tham dự và biểu quyết tại ĐHCĐ. Cụ thể điểm số đối với yêu cầu tổ chức ĐH đúng hạn cũng như đối với yêu cầu áp dụng các hình thức biểu quyết tiện lợi cho cổ đông như biểu quyết trực tuyến đã tăng so với năm 2020.



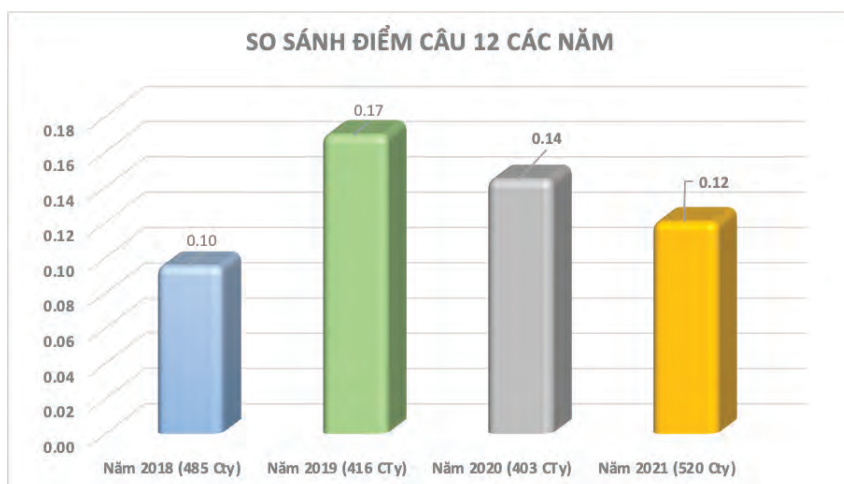
Câu hỏi số 6: Công ty có áp dụng và công bố các công nghệ thông tin hiện đại cho phép cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thông qua bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác? (Tối đa 1 điểm)

Hầu hết DNNY chưa quen với việc tạo cơ hội tiếp xúc với cổ đông của công ty bên cạnh gặp gỡ cổ đông trong ĐHĐCĐ thường niên. Các DN lớn tích cực hơn trong các hoạt động này. Các DN này thực hiện tổ chức các sự kiện, các buổi tọa đàm dành riêng cho các nhà đầu tư, các tổ chức, cũng như các chuyên gia phân tích quan tâm tới cổ phiếu của công ty. Năm 2021 mặc dù có dịch bệnh covid diễn ra, vẫn có 82 DN đã thực hiện tích cực hoạt động tiếp xúc cổ đông, trong đó đa số là DN thuộc nhóm qui mô lớn và vừa. Giai đoạn dịch bệnh covid đã thay đổi thói quen người dùng công nghệ một cách đáng kể, qua đó mở ra cơ hội cho DN trong việc sử dụng phương tiện tổ chức sự kiện tiếp xúc cổ đông trực tuyến (online) để có thể tăng cường lắng nghe ý kiến và đáp ứng các nhu cầu của cổ đông với chi phí hợp lý.



Câu số 10: Công ty có tạo điều kiện cho cổ đông đóng góp ý kiến cho công ty (không bao gồm các ý kiến khiếu kiện) ngoài khuôn khổ các kỳ ĐHĐCĐ không (các hội nghị nhà đầu tư, các chương trình gặp gỡ..)?

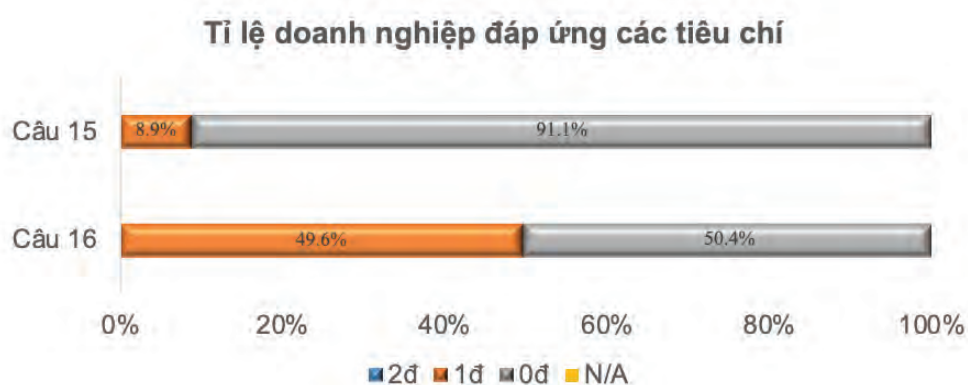
Năm 2020 và 2021 ghi nhận đã có sự giảm sút trong việc chuẩn bị tài liệu và thư mời họp ĐHĐCĐ bằng tiếng Anh. Đây là một trong những thách thức đối với DNNY trong việc tổ chức ĐHĐCĐ trong điều kiện khó khăn của dịch bệnh. Các tài liệu đại hội đòi hỏi cần có sự phối hợp thông tin truy xuất từ nhiều phòng ban khác nhau, sau đó cần được dịch thuật sang tiếng Anh. Do vậy việc phải đáp ứng yêu cầu giãn cách dẫn đến khó khăn trong việc tổng hợp tài liệu cho cổ đông, đây cũng là một thiệt thòi lớn đối với cổ đông trong mùa đại hội của hai năm 2020-2021.



Tỉ lệ DN thực hiện công bố tài liệu ĐHĐCĐ tiếng Anh có phần giảm nhẹ so với năm 2020, với khoảng 12% DN đáp ứng. Tuy dịch bệnh là lý do khách quan cho việc hạn chế công bố tài liệu cho cổ đông bằng tiếng Anh thì cũng phải nhìn nhận đây là một điểm yếu rất lớn của DN Việt Nam trong việc đảm bảo nguyên tắc công bằng thông tin khi đối xử với nhóm cổ đông nước ngoài.

Phần B – Vai trò các bên hữu quan

Đảm bảo vai trò, quyền lợi của các bên hữu quan bao gồm khách hàng, người lao động, nhà cung ứng, và cộng đồng là khía cạnh không ghi nhận sự tăng điểm nhiều so với năm trước, với mức điểm đạt được là 32.4% so với 33.5% năm 2020 (Hình 16). Nếu như DN khá quen thuộc với việc công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình *kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, và dịch vụ* (với gần 50% DN công bố) thì việc công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình *lựa chọn nhà cung cấp, cung ứng dịch vụ* là một thực hành khá mới mẻ (với chỉ 8.9% DN công bố). DN chưa công bố chính sách và các tiêu chuẩn cụ thể khi chọn lựa nhà cung cấp các yếu tố đầu vào quan trọng của DN để đảm bảo cả chuỗi cung ứng của DN thân thiện với môi trường.

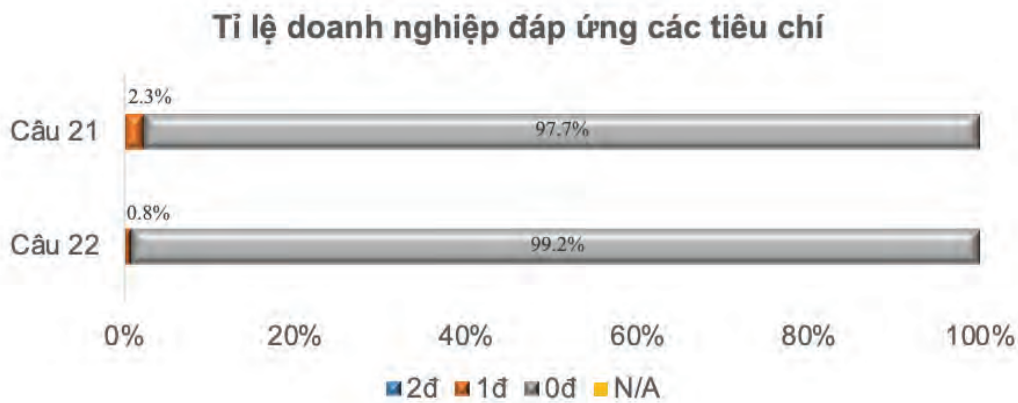


Câu hỏi số 15: Công ty có công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, sản xuất cung ứng dịch vụ?

Câu hỏi số 16: Công ty có công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ?

Xây dựng và công bố Bộ qui tắc đạo đức/ qui tắc ứng xử là các thông lệ còn rất mới mẻ đối với DN Việt Nam, với chỉ 2.3% DN thực hiện thông lệ này. Một số DN lớn và đi đầu đã xây dựng và công bố bộ qui tắc ứng xử, tuy nhiên lại thiếu vắng các cam kết yêu cầu thực thi của toàn bộ nhân sự công ty, bao gồm cả cấp lãnh đạo cao nhất trong DN.

Các cơ chế, chính sách quản trị công ty được xây dựng sẽ được giám sát tốt nếu cơ chế báo cáo sai phạm được phát huy hiệu quả. DN Việt Nam còn rất mới mẻ với việc xây dựng chính sách báo cáo sai phạm với chỉ 0.8% DN thực hiện xây dựng chính sách. Chính sách này thường là một nội dung cấu phần của Bộ qui tắc ứng xử, áp dụng cho tất cả mọi đối tượng hữu quan của DN, không chỉ bao gồm nhân viên, người bên trong DN mà còn bao gồm khách hàng, nhà cung cấp,.. Chính sách báo cáo sai phạm cần có các qui định rõ ràng về cách thức, qui trình xử lý, mức độ bảo mật cần trọng các báo cáo sai phạm của các bên. Các kênh xử lý báo cáo sai phạm cần được mô tả cụ thể, với sự đảm bảo rằng thông tin được xử lý sàng lọc và tiếp cận hợp lý nhằm bảo mật thông tin giúp bảo vệ danh tính người báo cáo sai phạm.

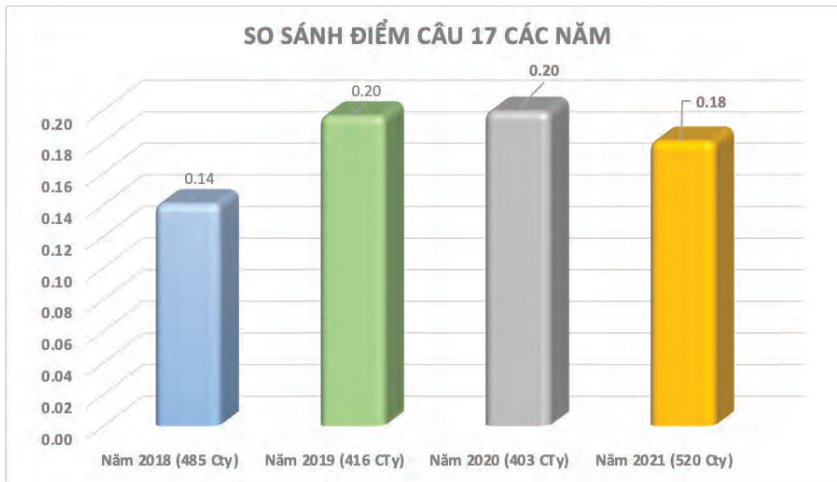


Câu hỏi số 21: Công ty có ban hành Bộ quy tắc đạo đức/ quy tắc ứng xử yêu cầu tất cả lãnh đạo và nhân viên công ty phải tuân thủ và nêu rõ nếu vi phạm sẽ có hình thức xử lý?

Câu hỏi số 22: Công ty có xây dựng và công bố chính sách báo cáo sai phạm cho phép tất cả các bên liên quan có thể thực hiện báo cáo sai phạm không?

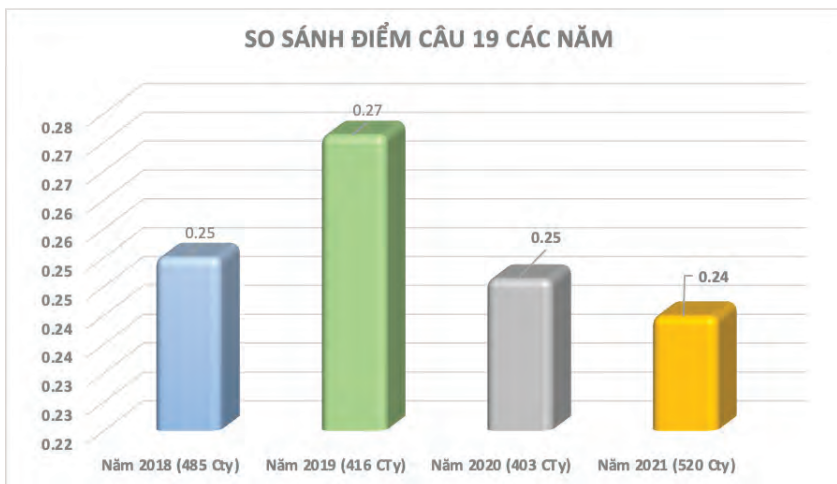
Một cách cải thiện khía cạnh này là thiết lập kênh thông tin, và cách thức để các bên hữu quan liên hệ để nêu ý kiến hoặc phản ánh các vấn đề sai phạm nếu có. Mặc dù vậy yêu cầu này cũng rất hiếm DN đạt yêu cầu (chỉ có 9/520 DN đáp ứng). Thông thường DN chỉ cung cấp thông tin liên hệ giao dịch kinh doanh nhưng thiếu các thông tin cho các bên hữu quan khác nhau liên hệ để phản hồi góp ý hay lên tiếng nếu có các lo ngại.

Các chương trình và hoạt động bảo vệ quyền lợi khách hàng như chính sách và dịch vụ hậu mãi, xử lý khiếu nại, cam kết bảo vệ an toàn và sức khỏe người dùng nhìn chung chưa được DN quan tâm và mức độ công bố thông tin về các chương trình này còn khá thấp. Mức độ đáp ứng công bố các thông tin này qua các năm chỉ đạt mức khoảng 20% DN có công bố các chính sách này.



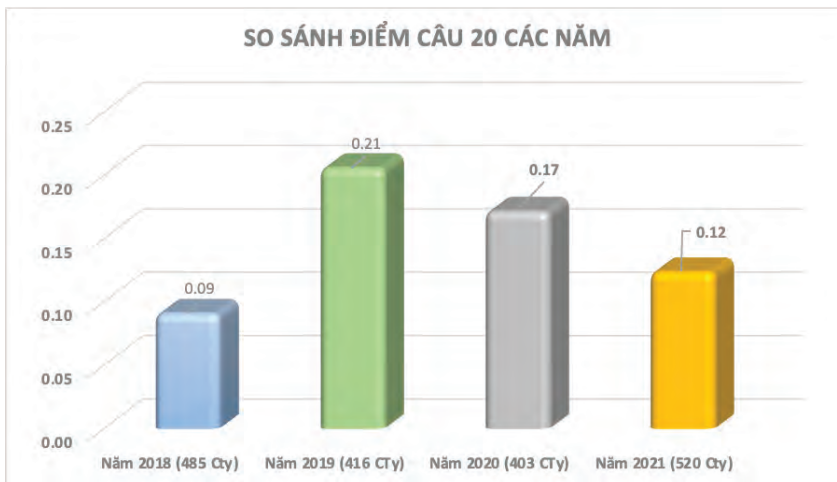
Câu hỏi số 17: Công ty có công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng? (Tối đa 1 điểm)

Mức độ công bố các thông tin liên quan đến chính sách đối với người lao động như chính sách đào tạo phát triển còn khá sơ sài, chỉ đáp ứng 24% yêu cầu công bố thông tin, trong khi các DN đáp ứng tốt sẽ công bố thông tin rõ ràng về các chương trình đào tạo, số buổi, số giờ hoặc kinh phí đào tạo trong năm cho người lao động.



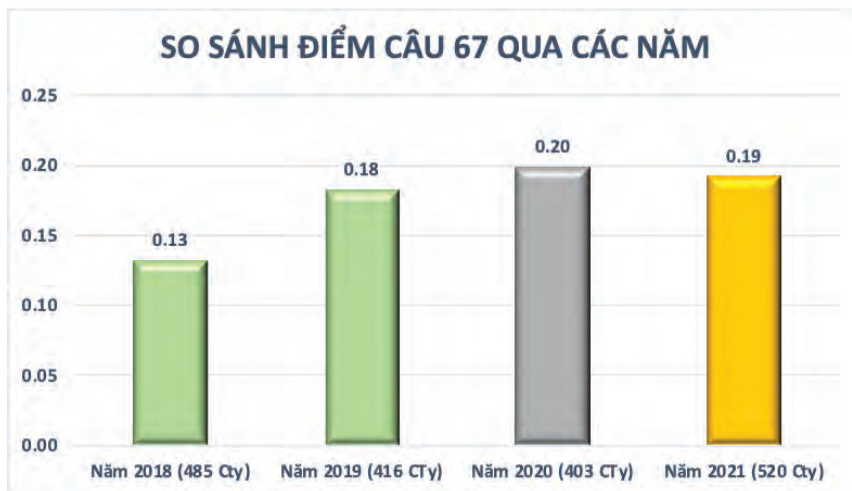
Câu 19: Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên và có nêu rõ kết quả đào tạo (ví dụ số giờ trung bình dành cho đào tạo)? (Tối đa 1 điểm)

Chính sách khen thưởng nhân viên gắn với hiệu quả hoạt động dài hạn còn khá sơ sài với chỉ khoảng 12% DN có công bố thông tin. Các DN công bố tốt nêu các chính sách gắn kết nhân viên (không kể đội ngũ lãnh đạo công ty) thông qua các chương trình ESOP, phát hành ưu đãi cổ phiếu cho nhân viên theo chương trình lựa chọn. Các chỉ tiêu công việc không chỉ gắn kết với các mục tiêu tài chính ngắn hạn mà còn gắn kết với các chương trình đem lại lợi ích dài hạn cho công ty như dự án thể điểm cân bằng, các chương trình theo đuổi các chuẩn mực liên quan đến phát triển bền vững.



Câu 20: Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn không (bao gồm các tiêu chí hiệu quả tài chính và/ hoặc phi tài chính)? (Tối đa 1 điểm)

Sự kiện COP26 trong năm 2021 là một cuộc gặp mặt thượng đỉnh của các quốc gia trên thế giới với những cam kết cụ thể và chiến lược hành động nhằm bảo vệ trái đất, giảm khí thải nhà kính, giảm ô nhiễm môi trường. Là một nhân tố quan trọng cho các cam kết này, DN ở khắp nơi trên thế giới cần nhìn nhận vai trò quan trọng của mình thông qua xây dựng và thực thi các chiến lược sản xuất, kinh doanh, phân phối hàng hoá của mình để có thể thực hiện được các cam kết phát triển bền vững một cách thực tiễn. Năm 2021 qua kết quả đánh giá QTCT, tỉ lệ DN quan tâm đến phát triển bền vững ngày càng gia tăng, với tỉ lệ DN thực hiện công bố thông tin về các hoạt động Phát triển bền vững theo các tiêu chuẩn quốc tế như GRI, Báo cáo tích hợp, SASB là 10% số DN được đánh giá và điểm trung bình cho câu hỏi thưởng (Câu số 67(B)) có xu hướng tăng lên qua các năm (năm 2021m tổng số 520 DN được đánh giá đã đạt mức điểm trung bình là 0.19 điểm). Các tiêu chuẩn công bố này tập trung đánh giá nhiều khía cạnh về phát triển bền vững, thông qua các chính sách với các bên hữu quan, và các chương trình hành động cụ thể của DN vì một sự phát triển bền vững. Điều này cho thấy DN Việt Nam không đứng ngoài các chương trình hành động mà ngày từng bước ủng hộ chương trình vì một thế giới xanh và lành mạnh.

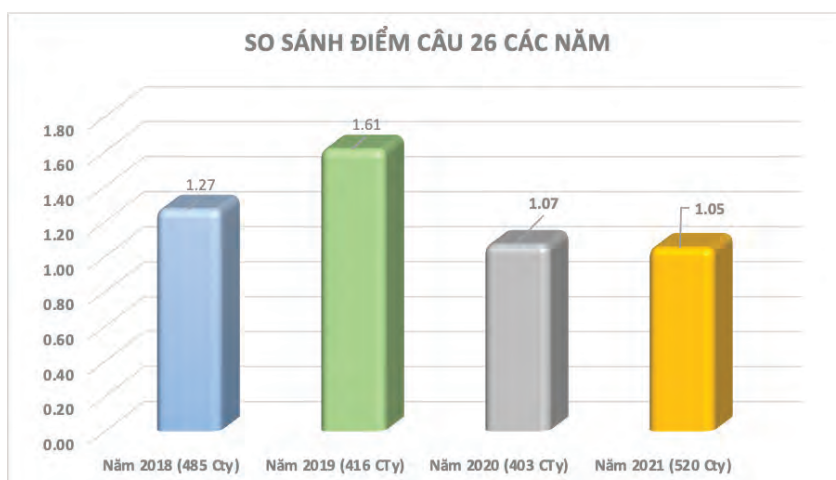


Câu hỏi số 67(B): Công ty có lập và công bố báo cáo PTBV được quốc tế công nhận (theo tiêu chuẩn GRI, Báo cáo tích hợp, SASB)? (Điểm thường tối đa 2 điểm)

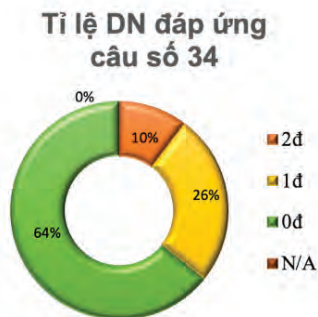
Phần C – Công bố và minh bạch thông tin

Theo quan sát, covid đã có ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp từ năm 2020 và đặc biệt nửa năm đầu của 2021 đối với TPHCM và các tỉnh lân cận. Doanh nghiệp một mặt phải đối mặt với những thay đổi lớn trong điều kiện kinh doanh của lĩnh vực ngành nghề, mặt khác phải nhanh chóng điều chỉnh qui trình sản xuất kinh doanh để thích ứng với điều kiện và qui trình phòng ngừa dịch bệnh. Các tác động này trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh nói chung, và đặc biệt là các công tác soạn thảo các tài liệu trước, trong và sau đại hội. Tuy vậy công tác công bố thông tin của DN trong năm 2021 phần nào có cải thiện điểm so với năm 2020 (60.0% năm 2021 so với 54% năm 2020) (Hình 16).

Trong số các khía cạnh ghi nhận giảm về chất lượng công bố thông tin có khía cạnh công bố thông tin về cơ cấu sở hữu, bao gồm công bố thông tin về cơ cấu cổ đông theo 4 tiêu chí.



Câu hỏi số 26: Báo cáo thường niên có cung cấp thông tin về cơ cấu cổ đông của công ty không (phân theo 4 tiêu chí: theo tỷ lệ sở hữu; cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài; cổ đông nhà nước và các cổ đông khác)? (Tối đa 2 điểm)

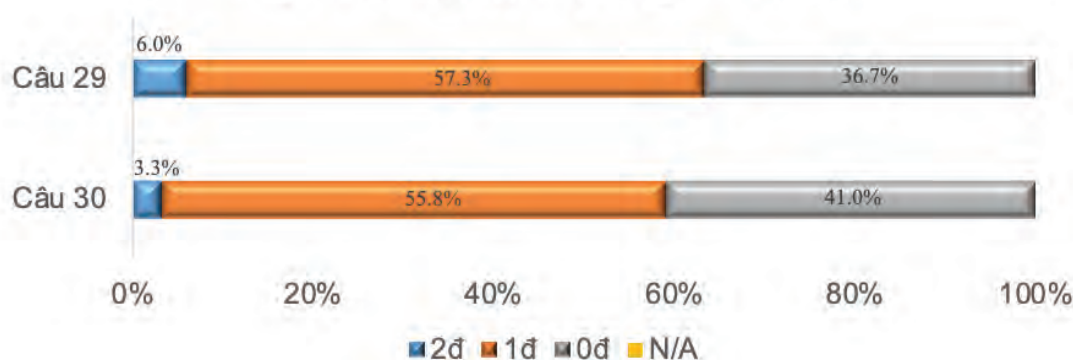


Công bố thông tin về tiểu sử thành viên HĐQT chưa đầy đủ các nội dung (câu hỏi số 34). Chỉ 36% DN đáp ứng chất lượng công bố thông tin về tiểu sử thành viên HĐQT. Các thông tin về tiểu sử thành viên HĐQT của các DN đạt thông lệ tốt (là 10% số DN được đánh giá) không chỉ nêu các thông tin cơ bản mà còn nêu ngày lần đầu được bổ nhiệm, và thông tin về các vị trí đang tại nhiệm tại các công ty khác, đặc biệt là tại các công ty đại chúng khác.

Năm 2021 có ghi nhận cải thiện công bố thông tin về thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, (câu hỏi số 29), tuy nhiên thông tin cung cấp vẫn chưa đạt yêu cầu nội dung. Cụ thể chỉ nêu tổng thù lao cho từng thành viên HĐQT mà không nêu các khoản chi phí và lợi ích khác mà từng thành viên nhận được.

Yêu cầu công bố thông tin lương thưởng, thù lao của Ban điều hành và cán bộ chủ chốt chưa được DN thực hiện tốt. Mặc dù đã có cải thiện trong năm 2021, yêu cầu này còn đạt ở mức thấp. DN không công bố thành mục riêng trong báo cáo tài chính. DN công bố tiền lương của duy nhất Tổng giám đốc mà không chi tiết đến cán bộ chủ chốt (tối thiểu CFO), công bố tổng tiền lương Ban tổng giám đốc mà không chi tiết đến Tổng giám đốc. Các DN thực hiện tốt công bố đầy đủ thông tin đã công bố tiền lương và thù lao Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và tổng tiền lương ban tổng giám đốc và báo cáo tại ĐHCĐ.

Tỉ lệ doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí



Câu hỏi số 29: Báo cáo thường niên có công bố thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh toán cho từng thành viên trong Hội đồng Quản trị, và Ban kiểm soát (nếu có) không?

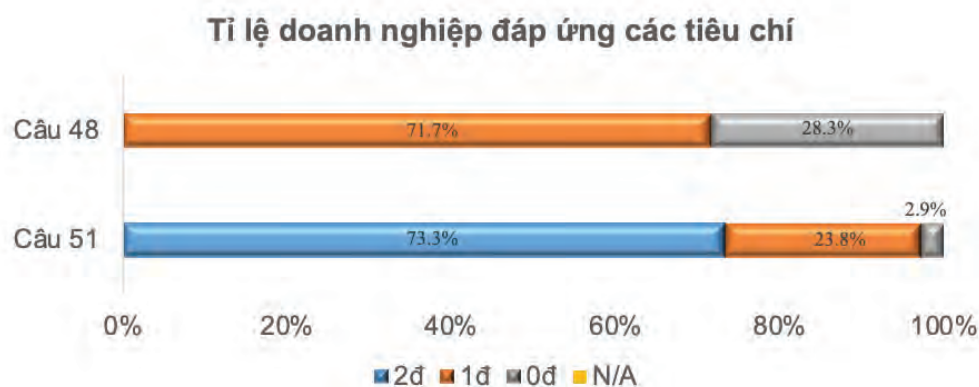
Câu hỏi số 30: Tiền lương của Giám đốc (Tổng giám đốc) và thành viên quản lý điều hành khác (tối thiểu Kế toán trưởng) có được thể hiện thành mục riêng, chi tiết tiền lương, thù lao cho từng người, trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty và được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên không?

Phần D – Trách nhiệm Hội đồng quản trị

Cải thiện trong lĩnh vực vai trò trách nhiệm của HĐQT đã là một tín hiệu tích cực cho năm 2021, với ghi nhận tăng điểm ở khía cạnh D- Trách nhiệm của hội đồng quản trị với mức điểm đạt được là 50.9% so với 47.5% năm 2020 (Hình 16). Các khía cạnh cải thiện điểm nhìn thấy ở việc tăng cường vai trò của HĐQT trong quản trị rủi ro, giám sát và ứng phó với các rủi ro trọng yếu của doanh nghiệp trong bối cảnh khủng hoảng do dịch bệnh. Cải thiện trong việc nâng cao tính độc lập của HĐQT, tăng cường đa dạng hoá thành phần của HĐQT, tăng cường xây dựng và nâng cao năng lực các cơ quan hỗ trợ HĐQT trong vai trò kiểm toán và tuân thủ.

Bộ Nguyên tắc quản trị công ty theo Thông lệ Tốt nhất của Việt Nam có đề cập vai trò của HĐQT trong việc xem xét và định hướng chiến lược công ty, các kế hoạch hoạt động lớn, chính sách quản lý rủi ro, ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm; đặt ra các mục tiêu hoạt động; theo dõi việc thực hiện mục tiêu và hoạt động của công ty; và giám sát các hoạt động đầu tư, thau tom và thoai von lon. HĐQT cân phai theo doi tinh hieu qua cua cong tac quan tri, chinh sach va hoat dong moi

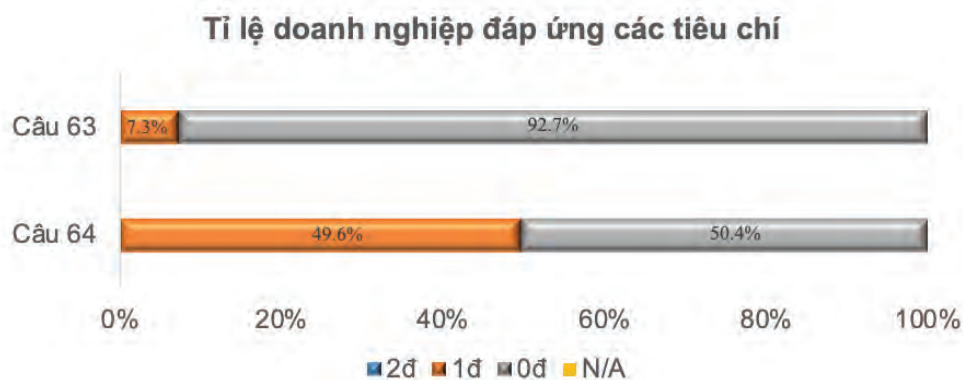
trương và xa hợi, và việc tuân thủ luật pháp hiện hành của công ty. HĐQT cần phải đánh giá được những rủi ro lớn mà công ty phải đối diện và các bước mà Ban Điều hành phải thực hiện để theo dõi và kiểm soát những rủi ro đó.



Câu hỏi số 48: HĐQT có thực thi vai trò lãnh đạo của HĐQT trong quá trình xây dựng, theo dõi/ giám sát thực thi chiến lược của công ty?

Câu hỏi số 51: Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm các kế hoạch trong tương lai?

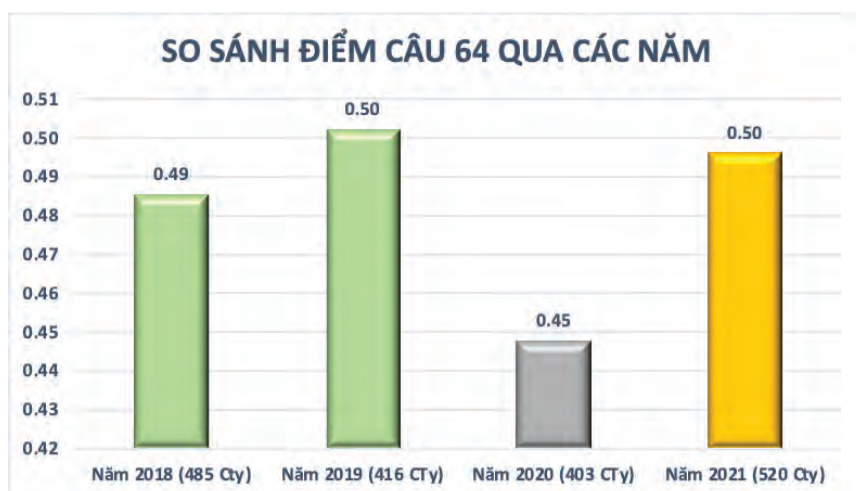
HĐQT trong quá trình thực hiện các trách nhiệm của mình cần đảm bảo tính giải trình thông qua công bố thông tin đầy đủ cụ thể cho cổ đông. Nhìn chung chất lượng báo cáo của HĐQT còn sơ sài, chưa công bố đầy đủ các khía cạnh thông tin về vai trò của HĐQT trong việc xem xét, định hướng, theo dõi thực thi chiến lược; đặc biệt còn mờ nhạt về vai trò của HĐQT trong việc xây dựng khuôn khổ quản trị rủi ro, giám sát công tác quản trị rủi ro.



Câu hỏi số 63: HĐQT có đánh giá và nêu phương án ứng phó kiểm soát rủi ro, và đảm bảo tuân thủ luật pháp trong năm hay không. Phát biểu đánh giá có tương đồng với các bằng chứng tương ứng không?

Câu hỏi số 64: Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, vận hành, công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?

Đã có một sự cải thiện rõ rệt trong các báo cáo thường niên về nội dung quản trị rủi ro của DN, qua đó HĐQT đã chú trọng hơn vào vai trò của mình trong công bố các loại rủi ro mà DN đối mặt, cùng với việc mô tả rõ nguồn gốc/nguyên nhân và cách thức quản lý các loại rủi ro này, đặc biệt là rủi ro trong các khía cạnh tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, vận hành, công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế.



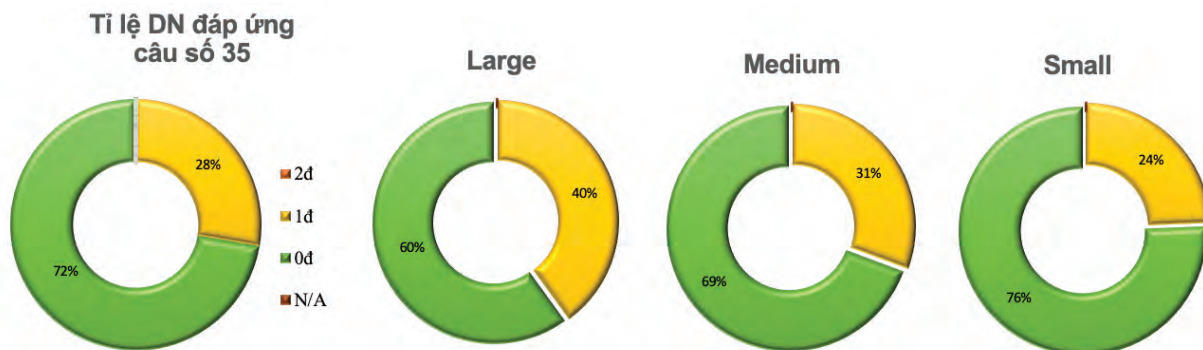
Câu hỏi số 64: Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, vận hành, công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)? (Tối đa 1 điểm)

Về cấu trúc và tính độc lập của HĐQT

Về yêu cầu độc lập của HĐQT, các tiêu chuẩn về độc lập bao gồm cơ cấu tỉ lệ thành viên độc lập có mặt trong HĐQT, tiêu chuẩn tách bạch hai chức danh Chủ tịch và Tổng giám đốc cũng như tiêu chuẩn chủ tịch HĐQT là thành viên độc lập hiện tại đang ở mức thấp và xu hướng cải thiện còn khá chậm qua những năm gần đây.

Cụ thể tiêu chí tỉ lệ thành viên độc lập trong HĐQT được đặt ra từ điều 13 Nghị định 71 ban hành năm 2017 nhưng đến nay mức độ đáp ứng của DN còn rất thấp. Luật DN năm 2020 có qui định cụ

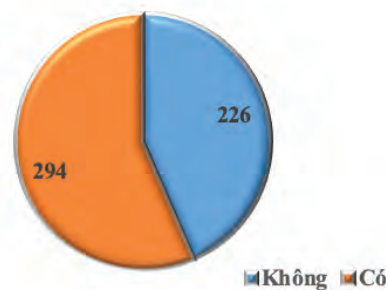
thể hơn về số lượng thành viên độc lập tối thiểu đối với từng qui mô HĐQT cho phép DN có thể tuân thủ tốt hơn yêu cầu này. Năm 2021 ghi nhận có 144/520 DN đáp ứng thông lệ tốt có 1/3 thành viên độc lập trong HĐQT, tức có 28% DN đáp ứng thông lệ, là một sự cải thiện đáng kể so với mức 20% trong năm 2020. Đây là một cải thiện đáng khích lệ.

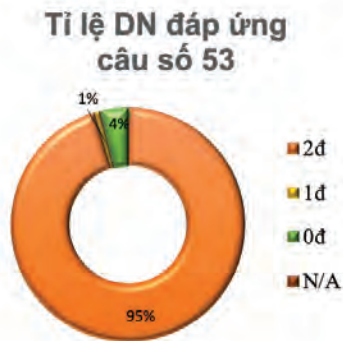


Câu hỏi số 35: HĐQT của công ty có đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập không?

Một cải thiện cũng đáng lưu ý là việc đề cử thành viên độc lập vào HĐQT đã được đa số doanh nghiệp thực hiện. Thống kê cho thấy đến nay có hơn 50% DN đã có ít nhất một thành viên HĐQT độc lập (số còn lại hoặc không có thành viên độc lập, hoặc có nhưng không công bố thông tin tính độc lập của các thành viên trong HĐQT).

Công ty có ít nhất 1 thành viên HĐQT độc lập





Việc tách bạch hai chức danh Chủ tịch và Tổng giám đốc (Câu hỏi số 53) là thực hành được DN thực hiện nhanh chóng qua các năm vừa qua, với mức độ đáp ứng tăng vọt trong năm 2021. Hiện tại tỉ lệ DN đáp ứng yêu cầu này đạt 95%, đáp ứng đều ở tất cả các DN thuộc 3 nhóm vốn hoá khác nhau.

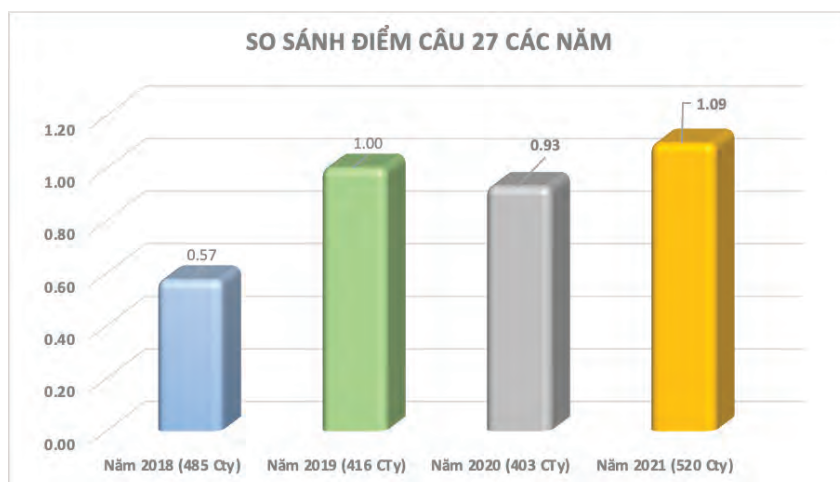
Thông lệ tốt yêu cầu vai trò độc lập áp dụng cho vị trí Chủ tịch HĐQT. Đây là một thông lệ rất tốt đối với các DN có hiện diện cổ đông lớn, hoặc các cổ đông gia đình, cổ đông nhà nước, nơi đó cần có tiếng nói độc lập có mức độ cân bằng quyền lực đối với các cổ đông lớn, do vậy vị trí chủ tịch nếu được nắm giữ bởi một thành viên độc lập, tâm huyết, và có đạo đức tốt, hành xử độc lập vì lợi ích của đại hội đồng cổ đông thì DN có thể được quản trị dựa trên những nền tảng giá trị tốt đó là công minh, minh bạch, đầy trách nhiệm.

Đây là một đòi hỏi khá cao về quản trị nhưng đã nhận được một sự hưởng ứng khá tích cực trong năm 2021 vừa qua với tỉ lệ DN đáp ứng tăng lên gấp đôi. Mặc dù vậy tỉ lệ DN đáp ứng vẫn còn ở mức thấp, chiếm chỉ 2% số lượng DN được đánh giá. Thông lệ này đã được hưởng ứng ở mức khá hơn ở các DN trong khu vực ASEAN, nơi mà qui mô DN lớn hơn, với độ sở hữu đa dạng cao hơn, tập trung vốn vào nhóm cổ đông lớn thấp hơn.

Năm 2021 ghi nhận một sự cải thiện tương đối về việc công bố tính chất độc lập của các thành viên trong HĐQT (điểm đạt được 1.09/2 điểm). DN được kỳ vọng công bố thông tin về tính độc lập của các thành viên, cần liệt kê thành viên đó thuộc nhóm nào trong 3 nhóm cơ cấu: thành viên điều hành, thành viên không điều hành, thành viên độc lập. Mặc dù yêu cầu này khá đơn giản, mức độ đáp ứng vẫn chưa cao. Nhìn chung lý do là vì DN chưa nhận thấy rõ tầm quan trọng của tính độc lập của từng thành viên HĐQT trong việc thực thi vai trò của mình, dẫn đến việc công bố thông tin về tính độc lập chưa được chú ý, chưa thể hiện được cam kết về tính độc lập của các thành viên HĐQT.

Ngoài ra, Hội đồng đánh giá không chỉ xem xét công bố của DN về tính chất độc lập của từng thành viên, mà còn kiểm tra chéo với các thông tin và bằng chứng mâu thuẫn. Các lỗi

công bố độc lập thường gặp là thành viên được công bố là độc lập lại sở hữu cổ phiếu trên mức 1%, thành viên đó có liên quan với ban điều hành, thành viên có liên quan với cổ đông lớn, liên quan với công ty liên kết. Những lỗi công bố này có thể do sai sót của DN, tuy nhiên có thể làm ảnh hưởng đến niềm tin của cổ đông đối với DN.



Câu hỏi số 27: Báo cáo thường niên có công bố tính độc lập của thành viên Hội đồng quản trị không? (Tối đa 2 điểm)

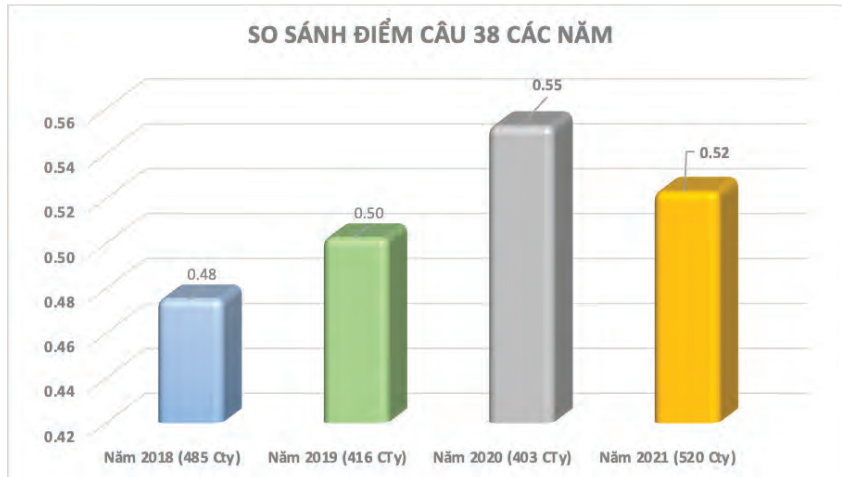
Xây dựng đội ngũ cho một HĐQT hiệu quả

Bộ nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất của Việt Nam chỉ ra rằng để xây dựng một đội ngũ lãnh đạo hội tụ đầy đủ năng lực và chuyên nghiệp, Công ty cần phải bầu chọn được và duy trì một Hội đồng Quản trị chuyên nghiệp, khách quan, hoạt động hiệu quả với vai trò bảo đảm lợi nhuận và sự bền vững của công ty, vì lợi ích cao nhất của công ty và toàn bộ cổ đông của công ty. Một trong những tiêu chuẩn của một HĐQT chuyên nghiệp, hội đủ năng lực là bao gồm một tập thể thành viên sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, có năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò cheo lái và giám sát công ty hiệu quả (Nguyên tắc 2.1¹).

Tiêu chuẩn đa dạng của HĐQT bao gồm các khía cạnh đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, lĩnh vực, tuổi tác thế hệ, giới tính. Mức độ đa dạng của HĐQT đã được cải thiện đáng kể qua các năm đánh giá với 55% DN đáp ứng yêu cầu đa dạng kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính,

¹ Bộ nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất của Việt Nam, ban hành 8/2019, bởi SSC và IFC.

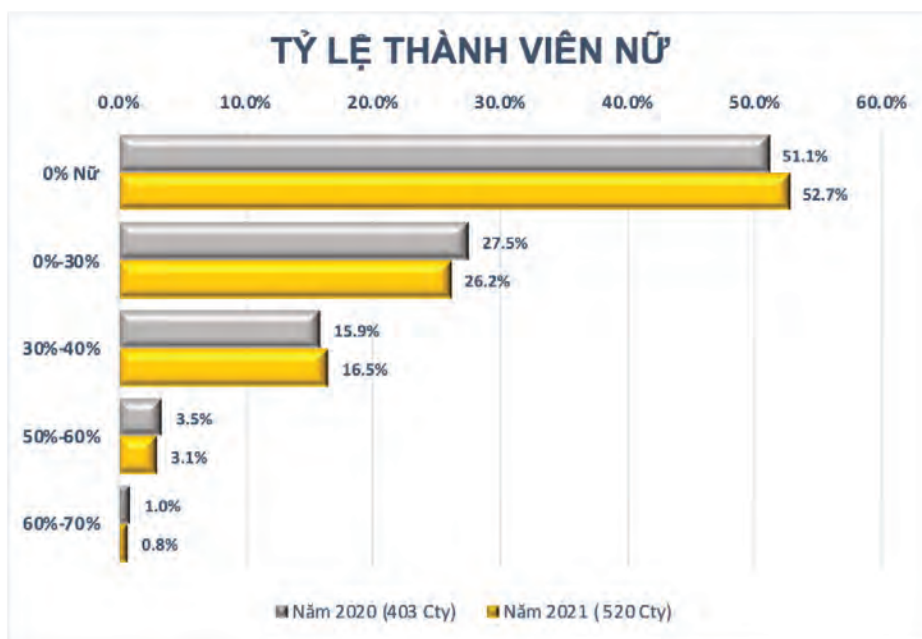
lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty năm 2020, tỉ lệ này có giảm nhẹ năm 2021 với 52% DN đáp ứng.



Câu hỏi số 38: Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự đa dạng giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty. (Tối đa 1 điểm)

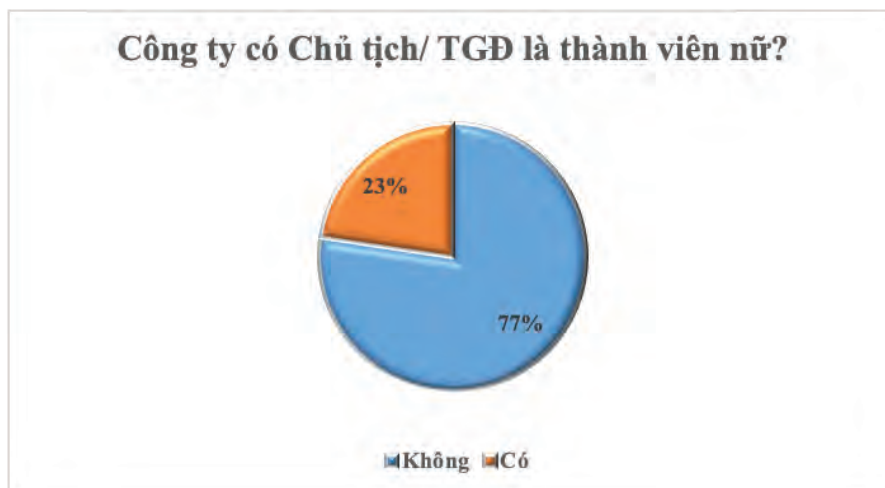
Vai trò nữ giới ngày càng được quan tâm khi nữ giới được tin tưởng là có tố chất cẩn trọng, suy xét cao, có thể đóng góp quan trọng trong vai trò quản trị, kiểm soát rủi ro với cương vị thành viên HĐQT. Tuy vậy việc xây dựng một chính sách cụ thể về đảm bảo đa dạng HĐQT ở khía cạnh này chưa được quan tâm, mặc dù có thể ghi nhận rằng tỉ lệ tham gia của nữ giới đã ngày càng tăng lên trong thành phần HĐQT các DN.

Thực tế có gần 53% DN vẫn chưa có nữ thành viên HĐQT. Bên cạnh đó cũng có những DN tiên bộ đã có 1/3 số thành viên HĐQT là nữ (tại 16.5% số DN được đánh giá), và có 47.8% DN đã có ít nhất một thành viên là nữ.



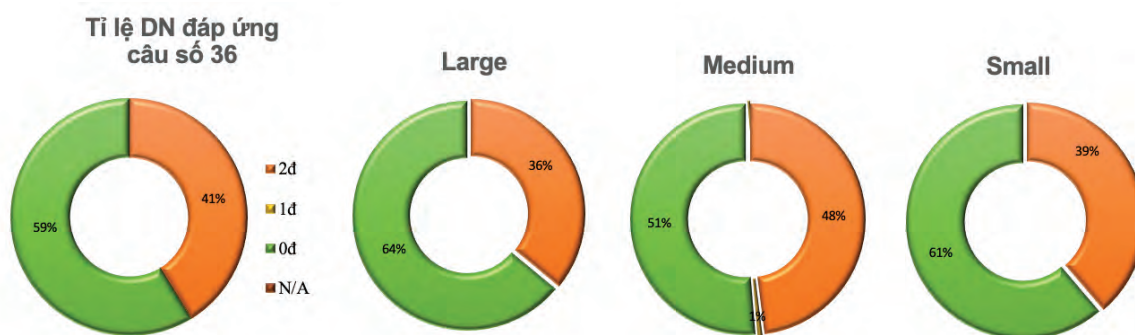
Câu hỏi số 40: Cơ cấu Hội đồng Quản trị thực tế có đảm bảo cân bằng giới không?

Bên cạnh đó đã có một tỉ lệ đáng kể DN (23% DN được đánh giá năm 2021) có Chủ tịch hoặc Tổng giám đốc là thành viên nữ.

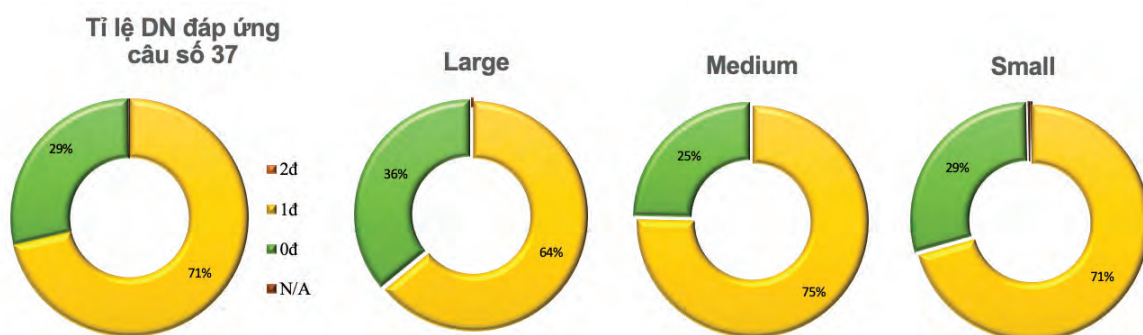


Cam kết của thành viên HĐQT

Theo Điều 275 NĐ155/2020/NĐ-CP, thành viên HĐQT của công ty không được nắm giữ vị trí thành viên HĐQT của nhiều hơn 5 công ty khác. Đây là một trong những yêu cầu giúp đảm bảo mức độ cam kết của các thành viên HĐQT về thời gian và nỗ lực ở cương vị lãnh đạo công ty. Tỷ lệ các DN được đánh giá đạt yêu cầu này chỉ ở mức 41%. Các DN không đạt điểm còn chiếm tỉ lệ cao, lý do phần lớn vì DN thiếu công bố thông tin này trong báo cáo thường niên hoặc các tài liệu có liên quan mặc dù đây là một thông tin quan trọng, cũng góp phần cung cấp thông tin về mức độ độc lập và các lợi ích có liên quan đến thành viên HĐQT.



Câu hỏi số 36: Công ty có thành viên Hội đồng quản trị nào đồng thời nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của trên 05 doanh nghiệp khác không?



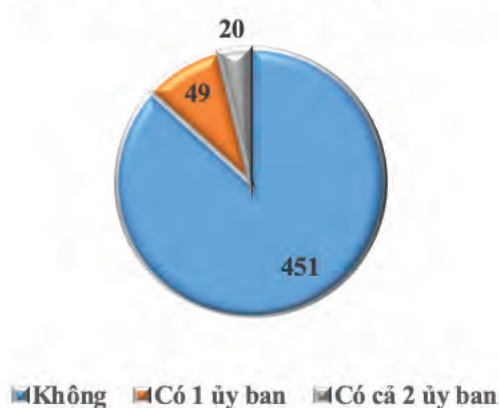
Câu hỏi số 37: Công ty đáp ứng thông lệ tốt là không có thành viên HĐQT là nguyên TGD đã từng tại vị trong thời gian 2 năm trước đây (kể từ đầu năm tài chính được đánh giá)?

Tránh đề cử nguyên tổng giám đốc vào HĐQT sau khi hết nhiệm kỳ là một thông lệ quản trị tốt. Mặc dù không ít DN vẫn chưa đáp ứng thông lệ này, tỉ lệ 71% DN đạt được yêu cầu này là một điểm tích cực trong thực hành quản trị tốt. Yêu cầu quản trị này nhằm ngăn ngừa việc nguyên Tổng giám đốc tiếp tục nằm trong đội ngũ HĐQT có thể có ảnh hưởng lên ban điều hành mới, cản trở sự thay đổi, hoặc nghiêm trọng hơn là che giấu các vấn đề tiêu cực (nếu có) của nhiệm kỳ trước.

Các Ủy ban chuyên trách về nhân sự và thù lao

Các chức năng của HĐQT về phát triển đội ngũ lãnh đạo theo thông lệ tốt sẽ được đảm trách bởi các UB chuyên trách như UB nhân sự và UB thù lao, lương thưởng. Tình hình thành lập UB thù lao và nhân sự vẫn chưa có cải thiện. Năm 2021 ghi nhận chỉ có 20 DN có xây dựng 2 UB thù lao và nhân sự riêng biệt, và chỉ có 49 DN xây dựng một trong hai UB. Để xây dựng đội ngũ lãnh đạo công ty hiệu quả thì công tác tìm kiếm, chọn lựa, đề cử thành viên có năng lực, có đạo đức, có tính độc lập cao là một nhiệm vụ quan trọng của HĐQT. Các chức năng bổ nhiệm và thù lao đòi hỏi tính công bằng, chính trực cao, theo thông lệ thì các ủy ban này cần có đa số thành viên là thành viên không điều hành, trong đó chủ tịch phải là thành viên độc lập. Do tình hình chung thiếu vắng các thành viên độc lập trong HĐQT, việc bổ nhiệm các thành viên độc lập làm chủ tịch các ủy ban chuyên trách của HĐQT cũng gặp khó khăn.

Công ty có UB thù lao hoặc nhân sự

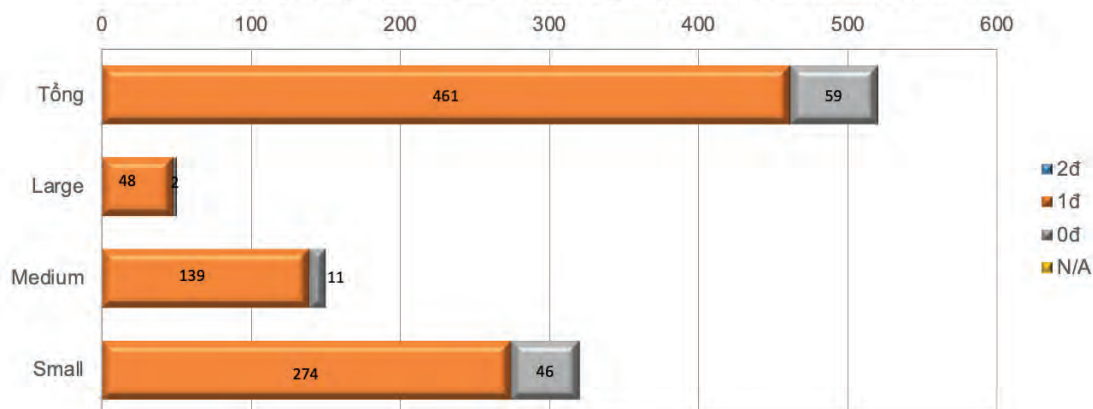


Phát triển đội ngũ thành viên HĐQT

Vai trò chức năng của HĐQT nói chung và UB nhân sự nói riêng là xây dựng một qui trình tìm kiếm, chọn lựa thành viên mới gắn với định hướng chiến lược của DN. Công ty cần công bố các tiêu chí chọn lựa thành viên HĐQT có nội dung chi tiết, cao hơn các tiêu chuẩn luật định làm cơ sở chọn lựa thành viên mới cho DN. Các DN đáp ứng tốt cân nhắc nhiều tiêu chí chọn thành viên cho HĐQT, đảm bảo HĐQT đạt được sự đa dạng kiến thức, kinh nghiệm, chuyên môn, giúp DN phát triển bền vững trong môi trường kinh doanh mới, và giúp DN đạt được các mục tiêu dài hạn. Các tiêu chí chọn lựa thành viên HĐQT không chỉ bao gồm các tiêu chuẩn về kiến thức kinh nghiệm, chuyên môn, mà còn bao gồm các tiêu chuẩn về tố chất lãnh đạo, kinh nghiệm quốc tế, mạng lưới quan hệ với các thị trường tài chính quốc tế, kiến thức công nghệ mới, đặc biệt công nghệ kỹ thuật số. Xu hướng quản trị mới trên thế giới còn cân nhắc thêm các tiêu chuẩn về đa dạng chủng tộc, quốc tịch.

Mặc dù hầu hết DN công bố rõ ràng quy trình tìm kiếm, tuyển chọn, giới thiệu, đề cử nhân sự cho HĐQT (với 89% DN đáp ứng yêu cầu công bố thông tin), thì các thông tin về qui trình tìm kiếm chưa nêu rõ về nguồn tìm kiếm các thành viên độc lập. Hiện nay đa số thành viên độc lập được giới thiệu bởi cổ đông lớn hoặc bởi HĐQT (với đa số là thành viên không độc lập), do vậy vai trò độc lập của các thành viên được đề cử này cũng khó được đảm bảo. Thông lệ quản trị tốt đề nghị qui trình tìm kiếm thành viên cho HĐQT đặc biệt là các thành viên độc lập cần có sự hỗ trợ của các tổ chức độc lập. Thông lệ tốt từ các DN của các nước trong khu vực ASEAN là các DN này sử dụng tư vấn độc lập từ các Viện thành viên hội đồng quản trị là nơi có kết nối với mạng lưới các thành viên trong nước và quốc tế có tiềm năng, năng lực thực hành quản trị tại các DN.

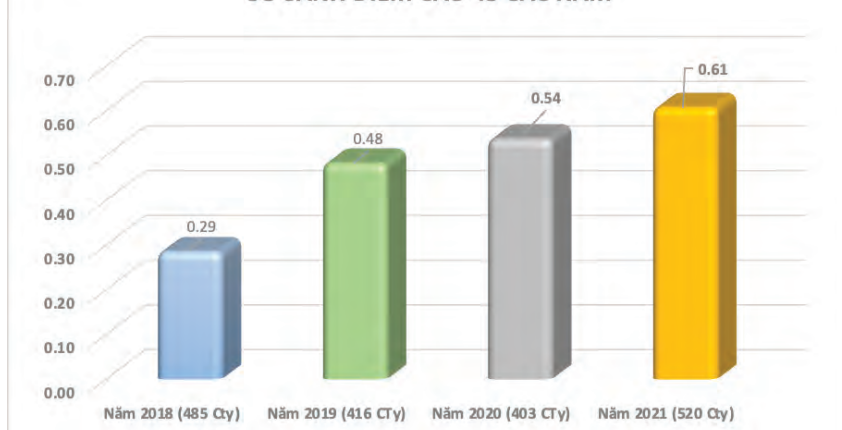
Tình hình đáp ứng câu 42 của doanh nghiệp theo các nhóm vốn hoá



Câu hỏi số 42: Quy trình tìm kiếm, tuyển chọn, giới thiệu, đề cử nhân sự cho HĐQT có được công bố?

Tổ chức các khoá tập huấn, đào tạo cho thành viên HĐQT là một trong những cách thức bồi dưỡng liên tục về QTCT cho thành viên HĐQT. Năm 2021 ghi nhận cải thiện trong hoạt động này. Mặc dù vậy chỉ mới khoảng 57% thúc đẩy hoạt động đào tạo QTCT cho các thành viên HĐQT, trong đó có 4% DN công bố thông tin đầy đủ. DN được đánh giá là thực hiện tốt là doanh nghiệp có thực hiện đào tạo và công bố thông tin về chương trình đã thực hiện trong năm, bao gồm thông tin về chủ đề, chứng chỉ, thời điểm tổ chức/tham gia, đơn vị đào tạo.

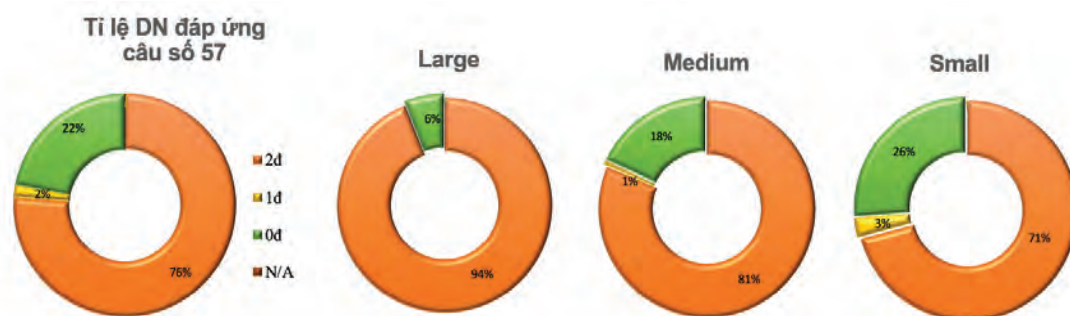
SO SÁNH ĐIỂM CÂU 43 CÁC NĂM



Câu hỏi số 43: Thành viên Hội đồng quản trị có tham gia các khóa đào tạo về Quản trị công ty không? (Tối đa 2 điểm)

Chức năng giám sát của HĐQT

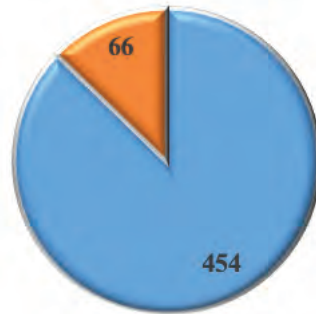
Một trong những vai trò quan trọng nhất của HĐQT là chức năng giám sát vấn đề tài chính. Để đảm bảo thực thi hiệu quả vai trò này, HĐQT cần có Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán gồm các thành viên có kinh nghiệm và chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh. Mặc dù điều này là rất quan trọng, các thông tin này thường không được đề cập rõ ràng trong các tài liệu của DN. Các DN đáp ứng tốt (76% DN) thường nêu rõ hồ sơ thành viên chủ chốt trong đó đề cập rõ ràng các thông tin về kinh nghiệm và chuyên môn của các thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán.



Câu hỏi số 57: Trưởng Ban kiểm soát/ Chủ tịch ủy ban kiểm toán có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không?

Luật DN năm 2014 cho phép DN áp dụng mô hình không có ban kiểm soát đối với DN có ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập, thay vào đó là thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc hội đồng quản trị, với toàn bộ thành viên là không điều hành, đa số thành viên là độc lập, và Chủ tịch là thành viên độc lập. Năm 2021 ghi nhận có 66 DN (tỉ lệ 12.7%) đã thành lập UB kiểm toán trực thuộc hội đồng quản trị, so với 61 DN trong năm 2020.

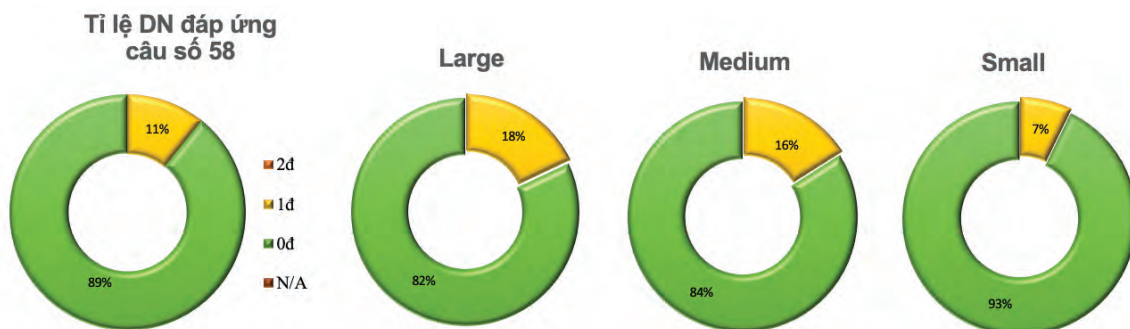
Công ty có UB kiểm toán



■ Không ■ Có

Thực trạng thiếu thành viên độc lập, và với qui mô hội đồng quản trị nhỏ, hội đồng đánh giá ghi nhận có nhiều DN đã thông tin không rõ ràng trong việc xác định các thành viên của UB kiểm toán. Một số trường hợp ghi nhận Chủ tịch UB kiểm toán là thành viên HĐQT, trong khi đó các thành viên khác của uỷ ban này lại là thành viên của bộ phận Kiểm toán nội bộ. Theo qui định thì tất cả thành viên của UB kiểm toán phải là thành viên của HĐQT, và Kiểm toán nội bộ là cánh tay nối dài của HĐQT, được thành lập, bổ nhiệm và bãi nhiệm bởi UB kiểm toán, phụ trách việc cung cấp các đảm bảo và tư vấn độc lập về quản trị, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp.

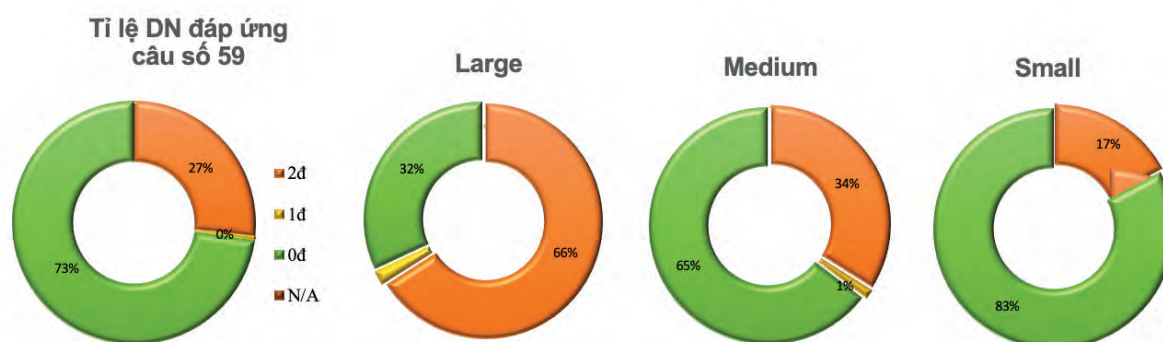
Trong số các DN đã thành lập UB kiểm toán trực thuộc HĐQT thì hầu hết có chủ tịch UB kiểm toán là thành viên độc lập. Năm 2021 ghi nhận cải thiện trên khía cạnh này. Cụ thể có 11% DN có chủ tịch UB kiểm toán là thành viên độc lập, tăng so với con số 8% của năm 2020.



Câu hỏi số 58: Trưởng Ban kiểm soát/ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán có là thành viên độc lập?

Vai trò độc lập của Ủy ban kiểm toán là một thông lệ quản trị tốt, được nêu rõ trong Bộ nguyên tắc quản trị công ty của Việt Nam. Trường hợp doanh nghiệp chưa xây dựng Ủy ban kiểm toán, yêu cầu này được hiểu là áp dụng đối với Ban kiểm soát của doanh nghiệp. Tuy vậy tỉ lệ doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu này là rất thấp.

Nghị định 05/2019/NĐ-CP ban hành yêu cầu 100% DNNY phải thực hiện kiểm toán nội bộ với việc thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ hoặc thuê ngoài chức năng này. Kết quả đánh giá năm 2021 cho thấy chưa có cải thiện về khía cạnh này, tương tự năm 2020, chỉ có 27% DN công bố có Kiểm toán nội bộ, đa số các DN không công bố thông tin về hoạt động kiểm toán nội bộ. Các DN đáp ứng tốt có công bố thông tin đầy đủ về chức năng kiểm toán nội bộ, vai trò và trách nhiệm. DN cũng nêu rõ Ban kiểm soát/UB kiểm toán trực thuộc hội đồng quản trị có trách nhiệm *bổ nhiệm và bãi nhiệm* trưởng kiểm toán nội bộ. Quy trình này sẽ đảm bảo tính độc lập của Kiểm toán nội bộ, và đảm bảo rằng Kiểm toán nội bộ có thể đảm trách vai trò tuyến phòng vệ thứ ba độc lập của HĐQT.

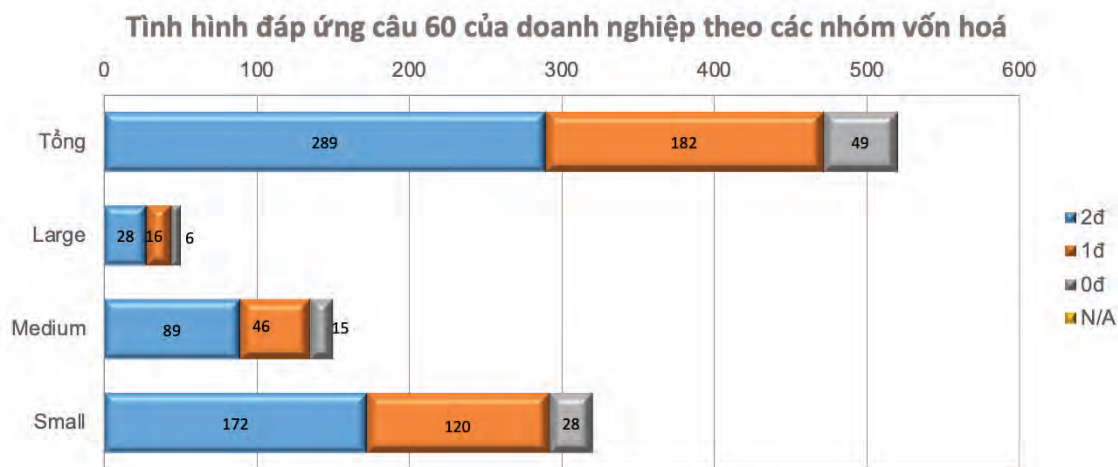


Câu hỏi số 59: Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ không?

Vai trò Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

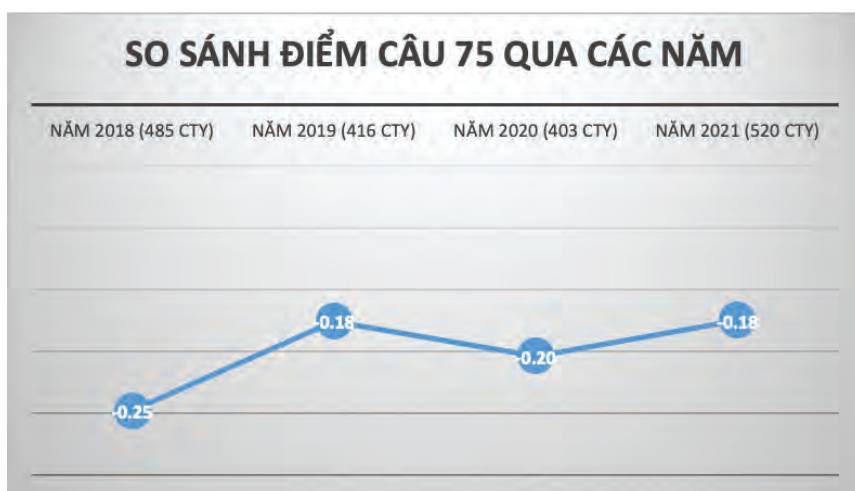
Các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát/UBKT có nội dung khá sơ sài, chưa cho thấy sự phối hợp, trao đổi, góp ý chủ động của các bên cho nhau trong việc điều hành và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của DN. DN thực hiện tốt nội dung này trình bày chi tiết các công việc đã thực hiện của BKS/UBKT trong năm vừa qua, trong đó nêu rõ cách thức phối hợp thực hiện báo

cáo của HĐQT và Ban điều hành trong các công việc đã thực hiện. Về đánh giá vai trò của BKS/UBKT trong việc giám sát chất lượng báo cáo tài chính và kiểm toán độc lập thì các báo cáo của BKS/UBKT khá đầy đủ nội dung về công tác kiểm tra kiểm toán các báo cáo tài chính, tuy nhiên lại thường thiếu nội dung báo cáo về đánh giá hiệu quả của kiểm toán độc lập.



Câu số 60: Có bằng chứng về việc Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán có đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị và Ban điều hành không?

Một trong các vai trò quan trọng của BKS/UBKT là đảm bảo tính tuân thủ của DN, đảm bảo không vi phạm các nghĩa vụ của công ty theo các qui định đối với công ty đại chúng và doanh nghiệp niêm yết. Năm 2021 kết quả đánh giá QTCT (Câu hỏi số 75(P)) cho thấy số lượng DN bị phạt do vi phạm các nghĩa vụ của công ty niêm yết là 12.3% với các mức độ vi phạm khác nhau, đây là một sự cải thiện nhẹ so với tỉ lệ DN bị phạt, xử lý các vi phạm trong năm 2020 là 16.6% các DN được đánh giá.



Câu hỏi số 75 (P): Công ty có bị SGDCK/UBCKNN nhắc nhở, xử lý vi phạm liên quan đến CBTT hoặc vi phạm các nghĩa vụ khác của công ty niêm yết hay không? (Điểm trừ tối đa đến -3 điểm)

Điểm trung bình câu hỏi số 75(P) cho thấy có xu hướng cải thiện từ năm đánh giá 2018 đến năm 2021. Tuy vậy tỉ lệ DN có vi phạm vẫn còn khá cao (vẫn ở mức trên 10% DN được đánh giá). Do vậy HĐQT và đặc biệt là Ban kiểm soát/Uỷ ban kiểm toán cần chú trọng hơn về đảm bảo tính tuân thủ của DN để có được niềm tin vững chắc của nhà đầu tư về công tác quản trị doanh nghiệp ở khía cạnh tuân thủ.

PHẦN 4. BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NĂM 2021

Dựa trên mục tiêu nâng dần chất lượng QTCT DNNY Việt Nam hướng đến đáp ứng các chuẩn mực quản trị công ty tiên bộ của thế giới, sau hai năm đầu giữ nguyên tiêu chí đánh giá, các tiêu chí đánh giá QTCT bắt đầu được nâng lên trong năm đánh giá thứ ba và thứ tư này (năm 2020 và năm 2021) với nguyên tắc chung là hướng đến các thực hành quản trị công ty quan trọng, thiết yếu, tiệm cận với thông lệ quản trị tốt tại Việt Nam, và trong khu vực, trên thế giới.

Cụ thể, bộ tiêu chí có 79 câu hỏi, gồm 29 câu đánh giá khía cạnh tuân thủ, và 35 câu đánh giá việc áp dụng các thông lệ quản trị tốt của DNNY dựa trên các thông lệ quản trị tốt của Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất của Việt Nam, Bộ thể điểm Quản trị công ty của ASEAN, và 15 câu hỏi cộng điểm và trừ điểm. Các câu hỏi trong bộ tiêu chí đánh giá QTCT này được xây dựng dựa trên các khía cạnh bộ nguyên tắc QTCT đề xuất bởi G20/OECD, bao gồm 13 câu đánh giá khía cạnh bảo vệ quyền cổ đông, 10 câu đánh giá khía cạnh bảo vệ vai trò các bên hữu quan, 11 câu đánh giá mức độ công bố và minh bạch thông tin và 30 câu đánh giá hiệu quả của HĐQT.

Bên cạnh các câu hỏi Cấp 1 đánh giá các yêu cầu quản trị chung thì các khía cạnh quản trị quan trọng cũng được đánh giá thông qua thực hành tốt và thực hành cần được ngăn ngừa. Các câu hỏi ở Cấp 2 đem lại tối đa 10 điểm cộng và có thể trừ nhiều nhất là 30 điểm cho các vi phạm quản trị. DN có thể đạt điểm cao nhất là 110 điểm từ bộ tiêu chí đánh giá QTCT năm 2020 và 2021.

NỘI DUNG BỘ CÂU HỎI	SỐ TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA
CÂU HỎI CẤP 1:		
Phân loại theo tính chất Tuân thủ/Thông lệ		
<i>Mang tính tuân thủ</i>	29	70
<i>Mang tính thông lệ tốt</i>	35	30
Phân loại theo Nguyên tắc quản trị công ty của OECD		
<i>A - Quyền cổ đông và Đối xử công bằng giữa các cổ đông</i>	13	Không có trọng số tiểu phần
<i>B – Vai trò các bên hữu quan</i>	10	
<i>C – Công bố và minh bạch</i>	11	
<i>D – Vai trò, trách nhiệm HĐQT</i>	30	
Tổng cộng Cấp 1	64	100
CÂU HỎI CẤP 2:		
Câu cộng điểm	5	+10
Câu trừ điểm	10	-30
Tổng cộng Cấp 2	15	[-30, +10]
TỔNG CỘNG THẺ ĐIỂM	79	110

BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ¹

QUẢN TRỊ CÔNG TY VIỆT NAM

CÁC CÂU HỎI CẤP 1:

Câu 1A:

Công ty có thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên?



Căn cứ: Khoản 4 Điều 135 Luật DN 2020

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Website SGDCCK/ Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ/ Báo cáo thường niên

Câu 2A:

ĐHĐCĐ thường niên của công ty có được tổ chức trong vòng 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, hoặc không quá 6 tháng nếu có xin gia hạn không?

Căn cứ: Điều 139 Luật DN 2020

Nguồn thông tin đánh giá: Tài liệu/ Biên bản ĐHĐCĐ/ Website công ty/ Website SGDCCK

Câu 3A:

Website công ty có công bố toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ không (bộ tài liệu tiêu chuẩn) bao gồm: (1) Thư mời họp có chương trình họp, (2) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, (3) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, (4) Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS/ UBKT (file phải mở được, có nội dung)

Căn cứ: Khoản 4 Điều 139 Luật DN 2020

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Website SGDCCK

¹ Mã câu hỏi gồm ký tự số và ký tự chữ. Ký tự chữ A đánh dấu câu hỏi thuộc nguyên tắc Bảo vệ quyền cổ đông; Ký tự chữ B đánh dấu câu hỏi thuộc khía cạnh bảo vệ vai trò các bên hữu quan; Ký tự chữ C đánh dấu câu hỏi thuộc khía cạnh công bố và minh bạch thông tin; và Ký tự chữ D đánh dấu câu hỏi thuộc hiệu quả của HĐQT. Mã (B) đánh dấu câu có điểm cộng; Mã (P) đánh dấu câu có điểm trừ.

Câu 4A:

Trong thư mời tham dự ĐHĐCĐ, cổ đông có được hướng dẫn để đóng góp ý kiến trong thời gian trước ngày tham dự đại hội về (các) vấn đề thảo luận trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ không?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C); CG Code 9.2.2

Nguồn thông tin đánh giá: Thư mời tham dự ĐHĐCĐ/ Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ/ Tài liệu ĐHĐCĐ

Câu 5A:

Tài liệu họp ĐHĐCĐ có cung cấp thông tin về các ứng viên mới cho HĐQT và BKS (nếu có) (tối thiểu: tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, kinh nghiệm, ngày bổ nhiệm lần đầu, vị trí thành viên HĐQT đang tại vị ở DNNY khác, tính độc lập) tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ không?

Căn cứ: Điều 274 NĐ155/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Tài liệu ĐHĐCĐ

Câu 6A:

Công ty có áp dụng và công bố cụ thể trong biên bản ĐHĐCĐ các công nghệ thông tin hiện đại cho phép cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác?

Căn cứ: Điều 144, Khoản 3 Luật DN 2020

Nguồn thông tin đánh giá: Biên bản ĐHĐCĐ và Tài liệu ĐHĐCĐ

Câu 7A:

Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?

Căn cứ: Điều 146, Khoản 4 Luật DN 2020

Nguồn thông tin đánh giá: Biên bản ĐHĐCĐ

Câu 8A:

Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 9.2.10

Nguồn thông tin đánh giá: Biên bản ĐHĐCĐ

Câu 9A:

Biên bản ĐHĐCĐ công bố danh sách thành viên HĐQT, BKS, TGD tham dự đại hội?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 9.2.10

Nguồn thông tin đánh giá: Biên bản ĐHĐCĐ

Câu 10A:

Công ty có tạo điều kiện cho cổ đông đóng góp ý kiến cho công ty (không bao gồm các ý kiến khiếu kiện) ngoài khuôn khổ các kỳ ĐHĐCĐ không (các hội nghị nhà đầu tư, các chương trình gặp gỡ..)?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

Câu 11A:

Công ty có thành lập bộ phận Quan hệ nhà đầu tư (IR) và có công bố chi tiết liên lạc của cán bộ/ bộ phận phụ trách IR không?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

Câu 12A:

Công ty có công bố bằng tiếng Anh thư mời họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ không?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C);

Nguồn thông tin đánh giá: Tài liệu ĐHĐCĐ/ Website công ty/ Website SGDCK, UBCKNN, VSD

Câu 13A:

Danh sách các công ty ứng viên kiểm toán có được công bố công khai trong ĐHCĐ không?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015); CG Code 7.6.1

Nguồn thông tin đánh giá: Biên bản/ Nghị quyết ĐHCĐ

Câu 14B:

Công ty có công bố báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội không?

Căn cứ: TT96/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

Câu 15B:

Công ty có công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, sản xuất cung ứng dịch vụ?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 10.1

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

Câu 16B:

Công ty có công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 10.1

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

Câu 17B:

Công ty có công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (A)

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

Câu 18B:

Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (C)

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV/ Website công ty

Câu 19B:

Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên và có nêu rõ kết quả đào tạo (ví dụ số giờ trung bình dành cho đào tạo)?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (C)

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV/ Website công ty

Câu 20B:

Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn không (hiệu quả tài chính và/ hoặc phi tài chính)?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (C)

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV/ Website công ty

Câu 21B:

Công ty có ban hành Bộ quy tắc đạo đức/ quy tắc ứng xử yêu cầu tất cả lãnh đạo và nhân viên công ty phải tuân thủ và nêu rõ nếu vi phạm sẽ có hình thức xử lý?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 10.1

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

Câu 22B:

Công ty có xây dựng và công bố chính sách báo cáo sai phạm cho phép tất cả các bên liên quan có thể thực hiện báo cáo sai phạm không?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 6.2.

Nguồn thông tin đánh giá: Quy chế QTCT/ Báo cáo thường niên/ Website công ty

Câu 23B:

Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/ hoặc khiếu kiện, báo cáo những sai phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (B):

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo PTBV

Câu 24C:

Công ty có cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của từng thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành/ Tổng giám đốc không?

Căn cứ: TT96/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

Câu 25C:

Công ty có cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của cổ đông lớn không?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (B);

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

Câu 26C:

Báo cáo thường niên có cung cấp thông tin về cơ cấu cổ đông của công ty không (phân theo 4 tiêu chí: theo tỷ lệ sở hữu; cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài; cổ đông nhà nước và các cổ đông khác)?

Căn cứ: TT96/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên

Câu 27C:

Báo cáo thường niên có công bố tính độc lập của thành viên Hội đồng quản trị không?

Căn cứ: TT96/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên

Câu 28C:

Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy định về quản trị công ty; và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ thì có công bố và giải thích rõ lý do cho mỗi vấn đề đó không?

Căn cứ: TT96/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên

Câu 29C:

Báo cáo thường niên có công bố thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh toán cho từng thành viên trong Hội đồng Quản trị, và Ban kiểm soát (nếu có) không?

Căn cứ: TT96/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên

Câu 30C:

Tiền lương của Giám đốc (Tổng giám đốc) và thành viên quản lý điều hành khác (tối thiểu Kế toán trưởng) có được thể hiện thành mục riêng, chi tiết tiền lương, thù lao cho từng người, trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty và được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên không?

Căn cứ: Điều 298 ND155/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ và Báo cáo tài chính

Câu 31C:

Công ty có công bố thông tin báo cáo thường niên đúng thời hạn theo quy định?

Căn cứ: TT96/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Website SGDCK, UBCKNN, VSD

Câu 32C:

Công ty có công bố thông tin báo cáo tình hình QTCT định kỳ 6 tháng và năm đúng thời hạn không?

Căn cứ: Điều 297 NĐ155/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Website SGDCK, UBCKNN, VSD

Câu 33C:

Trang thông tin điện tử của công ty công bố thông tin cập nhật (có thể được tải về): Điều lệ công ty & Quy chế QTCT

Căn cứ: TT96/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty

Câu 34C:

Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT được công bố đầy đủ?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C);

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo tình hình QTCT/ Báo cáo thường niên

Câu 35D:

HĐQT của công ty có đảm bảo yêu cầu về tỉ lệ 1/3 thành viên HĐQT là độc lập không?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 3.2

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

Câu 36D:

Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị nào đồng thời nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của trên 05 doanh nghiệp khác?

Căn cứ: Điều 275 NĐ155/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

Câu 37D:

Công ty đáp ứng thông lệ tốt là không có thành viên HĐQT là TGĐ đã từng tại vị trong thời gian 2 năm trước đây (kể từ đầu năm tài chính được đánh giá)?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Website công ty

Câu 38D:

Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự đa dạng giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

Câu 39D:

Công ty có chính sách đảm bảo cân bằng giới trong HĐQT không?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Báo cáo PTBV/ Website công ty

Câu 40D:

Cơ cấu Hội đồng Quản trị thực tế có đảm bảo cân bằng giới không?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

Câu 41D:

Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới cao hơn mức cơ bản luật định gắn với chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp không?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 2.1

Nguồn thông tin đánh giá: Tài liệu ĐHĐCĐ/ Website công ty/ Điều lệ công ty/ Báo cáo thường niên/ Quy chế QTCT

Câu 42D:

Quy trình tìm kiếm, tuyển chọn, giới thiệu, đề cử nhân sự cho HĐQT có được công bố?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 2.1.5

Nguồn thông tin đánh giá: Quy chế QTCT/ Điều lệ công ty/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

Câu 43D:

Thành viên Hội đồng quản trị có tham gia các khóa đào tạo về Quản trị công ty không?

Căn cứ: Điều 278 NĐ155/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

Câu 44D:

HĐQT có bổ nhiệm/ chỉ định ít nhất 1 người làm Người phụ trách QTCT/ Thư ký công ty hay không?

Căn cứ: Điều 281 NĐ155/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Website công ty/ Website SGDCK, UBCKNN, VSD

Câu 45D:

Trong năm Thư ký công ty/ Người phụ trách QTCT có tham dự khóa tập huấn về nội dung liên quan đến luật pháp, kế toán hoặc các nội dung bổ ích cho việc thực hành tốt vai trò, trách nhiệm của mình hay không?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 2.3.4

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

Câu 46D:

Hội đồng quản trị có tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần, và mỗi thành viên tham gia tối thiểu 3/4 cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm?

Căn cứ: Điều 157 Luật DN 2020; TT96/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Tài liệu họp ĐHĐCĐ

Câu 47D:

Thành viên không điều hành của HĐQT có họp tối thiểu 1 lần trong năm mà không có sự có mặt của các thành viên ban điều hành?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015); ACGS

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo của HĐQT/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

Câu 48D:

Báo cáo của HĐQT có bao gồm nội dung về vai trò lãnh đạo của HĐQT trong quá trình xây dựng, theo dõi/ giám sát thực thi chiến lược của công ty?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 1.1.2

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Tài liệu ĐHCĐ

Câu 49D:

Báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm có phải do thành viên độc lập đánh giá không?

Căn cứ: Điều 280 ND155/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết, Biên bản ĐHCĐ/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Tài liệu ĐHCĐ

Câu 50D:

Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT không?

Căn cứ: Điều 280 ND155/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết, Biên bản ĐHCĐ/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Tài liệu ĐHCĐ

Câu 51D:

Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm các kế hoạch trong tương lai?

Căn cứ: Điều 280 NĐ155/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Tài liệu ĐHĐCĐ

Câu 52D:

Có bằng chứng cho thấy Hội đồng quản trị thực hiện đánh giá Tổng giám đốc/ Giám đốc và Ban điều hành hàng năm hay không?

Căn cứ: TT96/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ/Tài liệu ĐHĐCĐ

Câu 53D:

Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng giám đốc?

Căn cứ: Điều 275 NĐ155/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

Câu 54D:

Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI; CG Code 3.5.1

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

Câu 55D:

Công ty có thành lập các ủy ban sau: Ủy ban nhân sự và Ủy ban lương thưởng không?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI (E)

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

Câu 56D:

Hai ủy ban trực thuộc HĐQT (Ủy ban nhân sự, Ủy ban lương thưởng) có phải do thành viên độc lập làm Chủ tịch ủy ban không?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI (E)

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

Câu 57D:

Trưởng Ban kiểm soát/ Chủ tịch ủy ban kiểm toán có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không?

Căn cứ: Điều 168 Luật DN 2020

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

Câu 58D:

Trưởng Ban kiểm soát/ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán có là thành viên độc lập?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) VI; CG Code 4.1.1

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

Câu 59D:

Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ không?

Căn cứ: Điều 10, ND05/2019

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT, Website công ty

Câu 60D:

Có bằng chứng về việc Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán có đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị và Ban điều hành không?

Căn cứ: Điều 290 ND155/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết, Biên bản ĐHCĐ/ Tài liệu ĐHCĐ/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

Câu 61D:

Có bằng chứng về việc Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán thực hiện đánh giá về công ty kiểm toán độc lập và báo cáo tài chính không?

Căn cứ: Điều 104 Luật DN 2020; Điều 290 NĐ155/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ/ Tài liệu ĐHĐCĐ/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

Câu 62D:

Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán có tổ chức họp ít nhất 2 lần trong năm vừa qua và sự tham gia của từng thành viên trong các cuộc họp có được công bố công khai?

Căn cứ: Điều 106 Luật DN 2020

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết, Biên bản ĐHĐCĐ/ Tài liệu ĐHĐCĐ/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

Câu 63D:

HĐQT có đánh giá và nêu phương án ứng phó kiểm soát rủi ro, và đảm bảo tuân thủ luật pháp trong năm hay không. Phát biểu đánh giá có tương đồng với các bằng chứng tương ứng không?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 1.1

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo của HĐQT/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT

Câu 64D:

Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, vận hành, công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 1.1.5

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Báo cáo PTBV

Câu 65(B):

Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất bằng tiếng Anh.

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 9.4.3

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Website SGDCK, UBCKNN, VSD

Câu 66(B):

Công ty có cơ chế cho cổ đông/ nhóm cổ đông nhỏ (từ 5% tổng số cổ phần biểu quyết trở xuống) có cơ hội đề xuất ứng cử viên HĐQT?

Căn cứ: CG Code 2.1.6

Nguồn thông tin đánh giá: Quy chế QTCT/ Điều lệ công ty/ Thông báo trên website công ty

Câu 67(B):

Công ty có lập và công bố báo cáo PTBV được quốc tế công nhận (theo tiêu chuẩn GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB)?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) IV (A);

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo PTBV/ Báo cáo thường niên/ Website công ty

Câu 68(B):

Có bằng chứng cho thấy các hợp đồng dịch vụ mà kiểm toán độc lập cung cấp cho công ty vẫn đảm bảo tính độc lập của kiểm toán độc lập (thông qua đánh giá của BKS/ UBKT, thông qua các tuyên bố, hoặc thông qua mức phí tương đối của dịch vụ kiểm toán so với dịch vụ phi kiểm toán)?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) V (A); CG Code 7.6.3

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo của BKS hoặc UBKT/ Báo cáo tài chính/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Website công ty

Câu 69(B):

HĐQT có tự đánh giá về việc đã, đang, và chuẩn bị áp dụng thực hiện Bộ nguyên tắc Quản trị công ty Việt Nam theo thông lệ tốt nhất (CG Code), và khi chưa sẵn sàng áp dụng thì có giải thích lý do vì sao?

Căn cứ: CG Code

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo của HĐQT/ Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Website công ty

§ Công bố chi tiết Chính sách báo cáo sai phạm

§ Cơ cấu và thành phần HĐQT đảm bảo đa dạng, độc lập

§ Các uỷ ban chuyên trách của HĐQT được thành lập, với các thành viên độc lập là chủ tịch các uỷ ban, đặc biệt Ủy ban kiểm toán, Ủy ban bổ nhiệm, Ủy ban lương thưởng

§ Xây dựng bộ phận Kiểm toán nội bộ

§ Bổ nhiệm và nâng cao năng lực người phụ trách QTCT

§ Các cam kết của lãnh đạo DN về thực thi QTCT tốt thông qua tuân thủ Bộ qui tắc QTCT của Việt Nam.

Kết quả đánh giá Quản trị công ty dựa trên bộ tiêu chí năm 2021 sẽ là cơ sở vinh danh 15 DN có chất lượng quản trị công ty tốt nhất trên hai sàn chứng khoán theo 3 nhóm qui mô Lớn, Vừa và Nhỏ.

Danh mục các cổ phiếu được đánh giá Quản trị công ty trong năm 2021

Mẫu phân tích đánh giá quản trị công ty trong năm 2021 bao gồm 520 DNNY của bộ chỉ số VNX Allshare xác định trong kỳ tháng 4/2021. Số lượng công ty được đánh giá trong năm 2021 tăng thêm 117 công ty (tăng 30%) so với năm trước. Phân bố theo qui mô vốn hoá, mẫu đánh giá trong năm 2021 bao gồm 3 nhóm: Nhóm DNNY có qui mô lớn với 50 công ty, Nhóm DNNY có qui mô vừa với 150 công ty; và Nhóm DNNY có qui mô nhỏ với 320 công ty còn lại. Qui mô vốn hoá cổ đông của các công ty được đánh giá trong năm 2021 theo từng mức vốn hoá được trình bày tại Hình 1.

Câu 70(P):

Thiếu bằng chứng cho thấy công ty có công bố trên trang thông tin điện tử của mình về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ kèm tài liệu họp hoặc nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ?

Căn cứ: Điều 143 Luật DN 2020

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Website SGDCK/ Tài liệu ĐHĐCĐ

Câu 71(P):

Thiếu bằng chứng cho thấy ĐHĐCĐ có thông qua thù lao, chi phí, các khoản lợi ích do công ty thanh toán cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát (nếu có) không?

Căn cứ: Điều 163; Điều 172 Luật DN 2020

Nguồn thông tin đánh giá: Nghị quyết/ Biên bản ĐHĐCĐ

Câu 72(P):

Thiếu bằng chứng cho thấy công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?

Căn cứ: TT96/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Website công ty/ Website SGDCK, UBCKNN, VSD

Câu 73(P):

Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban điều hành và nhân viên công ty kể từ đầu năm tài chính đến nay?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 1.2.8

Nguồn thông tin đánh giá: Website SGDCK, UBCKNN

Câu 74(P):

Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu kể từ đầu năm tài chính đến nay không?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C) ; CG Code 9.5

Nguồn thông tin đánh giá: Website SGDCK, UBCKNN

Câu 75(P):

Công ty có bị SGDCK/ UBCKNN nhắc nhở, xử lý vi phạm liên quan đến CBTT hoặc vi phạm các nghĩa vụ khác của công ty niêm yết hay không?

Căn cứ: Điều 295 NĐ155/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Website SGDCK, UBCKNN

Câu 76(P):

Công ty có phát hành lại báo cáo tài chính kiểm toán trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán khách quan?

Căn cứ: Nguyên tắc G20/OECD (2015) II (C)

Nguồn thông tin đánh giá: Website SGDCK, UBCKNN

Câu 77(P):

Công ty có người nội bộ vi phạm công bố thông tin giao dịch cổ phiếu của công ty trong năm?

Căn cứ: TT96/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Website SGDCK, UBCKNN/ Website Công ty/ Báo cáo tình hình QTCT/ Báo cáo thường niên

Câu 78(P):

Thiếu bằng chứng cho thấy công ty có công bố chi tiết tình hình tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm?

Căn cứ: Điều 277, NĐ155/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Báo cáo của HĐQT

Câu 79(P):

Thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán có làm việc trong bộ phận tài chính, kế toán của công ty không?

Căn cứ: Điều 286 NĐ155/2020

Nguồn thông tin đánh giá: Báo cáo thường niên/ Báo cáo tình hình QTCT/ Báo cáo của BKS/
UBKT

**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT
ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY
TRONG NĂM 2021**

STT	Mã cổ phiếu	Sàn	Tên công ty
1	AAA	HOSE	CTCP Nhựa An Phát Xanh
2	AAM	HOSE	CTCP Thủy Sản Mekong
3	AAV	HNX	CTCP Việt Tiên Sơn Địa ốc
4	ABS	HOSE	CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận
5	ACB	HOSE	Ngân hàng TMCP Á Châu
6	ACC	HOSE	CTCP Đầu tư và XD Bình Dương ACC
7	ACL	HOSE	CTCP XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang
8	ADC	HNX	CTCP Mĩ thuật và Truyền thông
9	ADS	HOSE	CTCP DAMSAN
10	AGG	HOSE	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia
11	AGM	HOSE	CTCP Xuất Nhập Khẩu An Giang
12	AGR	HOSE	CTCP Chứng khoán Argibank
13	AMD	HOSE	CTCP Đầu tư và Khoáng sản FLC STONE
14	AMV	HNX	CTCP Sản xuất kinh doanh dược và trang thiết bị y tế Việt Mỹ
15	ANV	HOSE	CTCP Nam Việt (Navico)
16	APC	HOSE	CTCP Chiếu Xạ An Phú
17	APG	HOSE	CTCP Chứng Khoán APG
18	APH	HOSE	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
19	APP	HNX	CTCP Phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỏ
20	APS	HNX	CTCP Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương
21	ART	HNX	CTCP Chứng khoán BOS
22	ASG	HOSE	CTCP Tập đoàn ASG
23	ASM	HOSE	CTCP Tập Đoàn Sao Mai
24	ASP	HOSE	CTCP Tập Đoàn Dầu Khí Anpha
25	AST	HOSE	CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco
26	BAX	HNX	CTCP Thống Nhất
27	BBC	HOSE	CTCP Bibica
28	BCC	HOSE	CTCP Xi măng Bim Sơn
29	BCE	HOSE	CTCP Xây Dựng và Giao Thông Bình Dương
30	BCG	HOSE	CTCP Bamboo Capital
31	BFC	HOSE	CTCP Phân bón Bình Điền
32	BIC	HOSE	Tổng CTCP Bảo Hiểm NH Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam

STT	Mã cổ phiếu	Sàn	Tên công ty
33	BID	HOSE	Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam
34	BMC	HOSE	CTCP Khoáng Sản Bình Định
35	BMI	HOSE	Tổng CTCP Bảo Minh
36	BMP	HOSE	CTCP Nhựa Bình Minh
37	BRC	HOSE	CTCP Cao Su Bến Thành
38	BSI	HOSE	CTCP CK NH Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam
39	BST	HNX	CTCP Sách và Thiết bị Bình Thuận
40	BTP	HOSE	CTCP Nhiệt Điện Bà Rịa
41	BTS	HNX	CTCP Xi măng VICEM Bút Sơn
42	BVH	HOSE	Tập Đoàn Bảo Việt
43	BVS	HNX	CTCP Chứng khoán Bảo Việt
44	BWE	HOSE	CTCP Nước - Môi trường Bình Dương
45	C32	HOSE	CTCP CIC39
46	C47	HOSE	CTCP Xây Dựng 47
47	C69	HNX	CTCP Xây dựng 1369
48	C92	HNX	CTCP Xây dựng và Đầu tư 492
49	CAP	HNX	CTCP lâm nông sản thực phẩm Yên Bái
50	CCI	HOSE	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Thương Mại Củ Chi
51	CCL	HOSE	CTCP Đầu Tư và Phát Triển Đô Thị Dầu Khí Cửu Long
52	CDC	HOSE	CTCP Chương Dương
53	CEE	HOSE	CTCP Xây dựng hạ tầng CII
54	CEO	HNX	CTCP Tập đoàn C.E.O
55	CET	HNX	CTCP HTC Holding
56	CHP	HOSE	CTCP Thủy Điện Miền Trung
57	CIA	HNX	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
58	CII	HOSE	CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật TP.HCM
59	CKG	HOSE	CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang
60	CKV	HNX	CTCP COKYVINA
61	CLC	HOSE	CTCP Cát Lợi
62	CLH	HNX	CTCP Xi măng La Hiên VVMI
63	CMG	HOSE	CTCP Tập Đoàn Công Nghệ CMC
64	CMS	HNX	CTCP CMVIETNAM
65	CMX	HOSE	CTCP Camimex Group
66	CNG	HOSE	CTCP CNG Việt Nam
67	CRC	HOSE	CTCP Create Capital Việt Nam
68	CRE	HOSE	CTCP Bất động sản Thế Kỷ
69	CSC	HNX	CTCP Tập đoàn COTANA

STT	Mã cổ phiếu	Sàn	Tên công ty
70	CSM	HOSE	CTCP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam
71	CSV	HOSE	CTCP Hóa chất Cơ bản miền Nam
72	CTD	HOSE	CTCP Xây Dựng Coteccons
73	CTF	HOSE	CTCP City Auto
74	CTG	HOSE	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
75	CTI	HOSE	CTCP Đầu Tư Phát Triển Cường Thuận Idico
76	CTP	HNX	CTCP Minh Khang Capital Trading Public
77	CTS	HOSE	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
78	CVN	HNX	CTCP VINAM
79	CVT	HOSE	CTCP CMC
80	D11	HNX	CTCP Địa ốc 11
81	D2D	HOSE	CTCP Phát Triển Đô Thị Công Nghiệp Số 2
82	DAD	HNX	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
83	DAE	HNX	CTCP Sách giáo dục tại Tp. Đà Nẵng
84	DAG	HOSE	CTCP Tập Đoàn Nhựa Đông Á
85	DAH	HOSE	CTCP Tập đoàn Khách sạn Đông Á
86	DAT	HOSE	CTCP Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản
87	DBC	HOSE	CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam
88	DBD	HOSE	CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định
89	DBT	HOSE	CTCP Dược phẩm Bến Tre
90	DC2	HNX	CTCP Đầu tư Phát triển - Xây dựng (DIC) số 2
91	DC4	HOSE	CTCP Xây dựng Dic Holdings
92	DCL	HOSE	CTCP Dược Phẩm Cửu Long
93	DCM	HOSE	CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau
94	DDG	HNX	CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương
95	DGC	HOSE	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang
96	DGW	HOSE	CTCP Thế Giới Số
97	DHA	HOSE	CTCP Hóa An
98	DHC	HOSE	CTCP Đông hải Bến Tre
99	DHG	HOSE	CTCP Dược Hậu Giang
100	DHM	HOSE	CTCP TM và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu
101	DHP	HNX	CTCP Điện cơ Hải Phòng
102	DHT	HNX	CTCP Dược phẩm Hà Tây
103	DIG	HOSE	TỔNG CTCP Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng
104	DLG	HOSE	CTCP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai
105	DMC	HOSE	CTCP XNK Y Tế Domesco
106	DNM	HNX	TỔNG CTCP Y TẾ DANAMECO

STT	Mã cổ phiếu	Sàn	Tên công ty
107	DNP	HNX	CTCP Nhựa Đồng Nai
108	DP3	HNX	CTCP Dược phẩm Trung ương 3
109	DPG	HOSE	CTCP Đạt Phương
110	DPM	HOSE	Tổng CT Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - CTCP
111	DPR	HOSE	CTCP Cao Su Đồng Phú
112	DQC	HOSE	CTCP Bóng đèn Điện Quang
113	DRC	HOSE	CTCP Cao Su Đà Nẵng
114	DRH	HOSE	CTCP DRH Holdings
115	DRL	HOSE	CTCP Thủy Điện - Điện Lực 3
116	DS3	HNX	CTCP Quản lý Đường sông số 3
117	DSN	HOSE	CTCP Công Viên Nước Đầm Sen
118	DST	HNX	CTCP Đầu tư Sao Thăng Long
119	DTA	HOSE	CTCP Đệ Tam
120	DTD	HNX	CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt
121	DVP	HOSE	CTCP Đầu Tư và Phát Triển Cảng Đình Vũ
122	DXG	HOSE	CTCP Tập đoàn Đất Xanh
123	DXP	HNX	CTCP Cảng Đoạn Xá
124	DXV	HOSE	CTCP Vicem VLXD Đà Nẵng
125	DZM	HNX	CTCP Cơ điện Dĩ An
126	EBS	HNX	CTCP Sách giáo dục tại TP, Hà Nội
127	EIB	HOSE	Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam
128	EID	HNX	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
129	ELC	HOSE	CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghệ Điện Tử Viễn thông
130	EVE	HOSE	CTCP Everpia
131	EVG	HOSE	CTCP Tập đoàn Everland
132	EVS	HNX	CTCP Chứng khoán Everest
133	FCM	HOSE	CTCP Khoáng sản FECON
134	FCN	HOSE	CTCP Fecon
135	FID	HNX	CTCP Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam
136	FIR	HOSE	CTCP Địa ốc First Real
137	FIT	HOSE	CTCP Tập đoàn F.I.T
138	FLC	HOSE	CTCP Tập Đoàn FLC
139	FMC	HOSE	CTCP Thực Phẩm Sao Ta
140	FPT	HOSE	CTCP FPT
141	FRT	HOSE	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT
142	FTM	HOSE	CTCP Đầu tư và Phát triển Đức Quân
143	FTS	HOSE	CTCP Chứng khoán FPT

STT	Mã cổ phiếu	Sàn	Tên công ty
144	GAB	HOSE	CTCP Đầu tư khai khoáng và Quản lý tài sản FLC
145	GAS	HOSE	Tổng CT Khí Việt Nam- CTCP
146	GDT	HOSE	CTCP Chế Biến Gỗ Đức Thành
147	GEG	HOSE	CTCP Điện Gia Lai
148	GEX	HOSE	Tổng CTCP Thiết bị điện Việt Nam
149	GIL	HOSE	CTCP SXKD XNK Bình Thạnh
150	GKM	HNX	CTCP Khang Minh Group
151	GLT	HNX	CTCP Kỹ thuật Điện Toàn Cầu
152	GMC	HOSE	CTCP Garmex Sài Gòn
153	GMD	HOSE	CTCP Gemadept
154	GSP	HOSE	CTCP Vận Tải Sản Phẩm Khí Quốc Tế
155	GTA	HOSE	CTCP Chế Biến Gỗ Thuận An
156	GTN	HOSE	CTCP GTNFOODS
157	HAD	HNX	CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương
158	HAG	HOSE	CTCP Hoàng Anh Gia Lai
159	HAH	HOSE	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An
160	HAI	HOSE	CTCP Nông Dược Hai
161	HAP	HOSE	CTCP Tập Đoàn Hapaco
162	HAR	HOSE	CTCP Đầu tư Thương Mại Bất Động Sản An Dương Thảo Điền
163	HAS	HOSE	CTCP Hacisco
164	HAT	HNX	CTCP Thương mại Bia Hà Nội
165	HAX	HOSE	CTCP Dịch Vụ Ô tô Hàng Xanh
166	HBC	HOSE	CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình
167	HBE	HNX	CTCP Sách - Thiết bị trường học Hà Tĩnh
168	HBS	HNX	CTCP Chứng khoán Hòa Bình
169	HCC	HNX	CTCP Bê tông Hòa Cầm - Intimex
170	HCD	HOSE	CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD
171	HCM	HOSE	CTCP Chứng Khoán TPHCM
172	HCT	HNX	CTCP Thương mại-Dịch vụ-Vận tải Xi măng Hải Phòng
173	HDA	HNX	CTCP Hãng sơn Đông Á
174	HDB	HOSE	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
175	HDC	HOSE	CTCP Phát Triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu
176	HDG	HOSE	CTCP Tập Đoàn Hà Đô
177	HHG	HNX	CTCP Hoàng Hà
178	HHP	HOSE	CTCP Giấy Hoàng Hà Hải Phòng
179	HHS	HOSE	CTCP Đầu Tư Dịch Vụ Hoàng Huy
180	HII	HOSE	CTCP An Tiến Industries

STT	Mã cổ phiếu	Sàn	Tên công ty
181	HLD	HNX	CTCP Đầu tư và phát triển Bất động sản HUDLAND
182	HLY	HNX	CTCP Viglacera Hạ Long I
183	HMC	HOSE	CTCP Kim Khí TPHCM - VNSTEEL
184	HMH	HNX	CTCP Hải Minh
185	HNG	HOSE	CTCP Nông Nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
186	HOM	HNX	CTCP Xi măng VICEM Hoàng Mai
187	HPG	HOSE	CTCP Tập Đoàn Hòa Phát
188	HPX	HOSE	CTCP Đầu tư Hải Phát
189	HQC	HOSE	CTCP TV-TM-DV Địa Ốc Hoàng Quân
190	HSG	HOSE	CTCP Tập Đoàn Hoa Sen
191	HSL	HOSE	CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà
192	HT1	HOSE	CTCP Xi Măng Hà Tiên 1
193	HTI	HOSE	CTCP Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng Idico
194	HTL	HOSE	CTCP Kỹ Thuật và Ôtô Trường Long
195	HTN	HOSE	CTCP Hưng Thịnh Incons
196	HTV	HOSE	CTCP Logistics Vicem
197	HU1	HOSE	CTCP Đầu Tư và Xây Dựng HUD1
198	HU3	HOSE	CTCP Đầu Tư và Xây Dựng HUD3
199	HUB	HOSE	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế
200	HUT	HNX	CTCP Tasco
201	HVH	HOSE	CTCP Đầu tư và công nghệ HVC
202	HVT	HNX	CTCP Hóa chất Việt Trì
203	IBC	HOSE	CTCP Đầu tư Apax Holdings
204	ICG	HNX	CTCP Xây dựng Sông Hồng
205	ICT	HOSE	CTCP Viễn thông - Tin học Bưu điện
206	IDC	HNX	Tổng CT IDICO - CTCP
207	IDI	HOSE	CTCP Đầu Tư và Phát Triển Đa Quốc Gia I.D.I
208	IDJ	HNX	CTCP Đầu tư IDJ Việt Nam
209	IDV	HNX	CTCP Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc
210	IJC	HOSE	CTCP Phát Triển Hạ Tầng kỹ Thuật
211	ILB	HOSE	CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình
212	IMP	HOSE	CTCP Dược Phẩm Imexpharm
213	INC	HNX	CTCP Tư vấn Đầu tư IDICO
214	INN	HNX	CTCP Bao bì và In Nông nghiệp
215	ITA	HOSE	CTCP Đầu Tư và Công Nghiệp Tân Tạo
216	ITC	HOSE	CTCP Đầu Tư Kinh Doanh Nhà
217	ITD	HOSE	CTCP Công Nghệ Tiên Phong

STT	Mã cổ phiếu	Sàn	Tên công ty
218	ITQ	HNX	CTCP Tập đoàn Thiên Quang
219	IVS	HNX	CTCP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
220	JVC	HOSE	CTCP Thiết Bị Y Tế Việt Nhật
221	KBC	HOSE	Tổng CT Phát Triển Đô Thị Kinh Bắc - CTCP
222	KDC	HOSE	CTCP Tập Đoàn KIDO
223	KDH	HOSE	CTCP Đầu Tư và Kinh Doanh Nhà Khang Điền
224	KHP	HOSE	CTCP Điện Lực Khánh Hòa
225	KLF	HNX	CTCP Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu CFS
226	KMR	HOSE	CTCP Mirae
227	KOS	HOSE	CTCP Kosy
228	KPF	HOSE	CTCP Đầu tư Tài chính Hoàng Minh
229	KSB	HOSE	CTCP Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương
230	KTS	HNX	CTCP Đường KonTum
231	KTT	HNX	CTCP Đầu tư thiết bị và Xây lắp điện Thiên Trường
232	KVC	HNX	CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
233	L14	HNX	CTCP Licogi 14
234	L43	HNX	CTCP Lilama 45.3
235	LAF	HOSE	CTCP Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An
236	LAS	HNX	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
237	LBM	HOSE	CTCP Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng
238	LCG	HOSE	CTCP Licogi 16
239	LDG	HOSE	CTCP Đầu Tư LDG
240	LDP	HNX	CTCP Dược Lâm Đồng - Ladophar
241	LGL	HOSE	CTCP Đầu Tư và Phát Triển Đô Thị Long Giang
242	LHC	HNX	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
243	LHG	HOSE	CTCP Long Hậu
244	LIG	HNX	CTCP Licogi 13
245	LIX	HOSE	CTCP Bột Giặt Lix
246	LM7	HNX	CTCP Lilama 7
247	LM8	HOSE	CTCP Lilama 18
248	LSS	HOSE	CTCP Mía Đường Lam Sơn
249	LUT	HNX	CTCP Đầu tư Xây dựng Lương Tài
250	MAC	HNX	CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật hàng hải
251	MAS	HNX	CTCP Dịch vụ Hàng Không Sân Bay Đà Nẵng
252	MBB	HOSE	Ngân hàng TMCP Quân Đội
253	MBG	HNX	CTCP Tập Đoàn MBG
254	MBS	HNX	CTCP Chứng khoán MB

STT	Mã cổ phiếu	Sàn	Tên công ty
255	MCF	HNX	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
256	MCO	HNX	CTCP Đầu tư & Xây dựng BDC Việt Nam
257	MDC	HNX	CTCP Than Mông Dương - Vinacomin
258	MED	HNX	CTCP Dược Trung Ương Mediplantex
259	MHC	HOSE	CTCP MHC
260	MPT	HNX	CTCP Tập đoàn Trường Tiền
261	MSH	HOSE	CTCP May Sông hồng
262	MSN	HOSE	CTCP Tập Đoàn Masan
263	MST	HNX	CTCP Đầu tư MST
264	MWG	HOSE	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động
265	NAF	HOSE	CTCP Nafoods Group
266	NAG	HNX	CTCP Tập Đoàn Nagakawa
267	NBB	HOSE	CTCP Đầu Tư Năm Bẩy Bẩy
268	NBC	HNX	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin
269	NBP	HNX	CTCP Nhiệt điện Ninh Bình
270	NCT	HOSE	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài
271	NDN	HNX	CTCP Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng
272	NDX	HNX	CTCP Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng
273	NET	HNX	CTCP Bột Giặt NET
274	NHA	HOSE	Tổng CT Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị Nam Hà Nội
275	NHH	HOSE	CTCP Nhựa Hà Nội
276	NKG	HOSE	CTCP Thép Nam Kim
277	NLG	HOSE	CTCP Đầu tư Nam Long
278	NNC	HOSE	CTCP Đá Núi Nhỏ
279	NRC	HNX	CTCP Tập đoàn Danh Khôi
280	NSC	HOSE	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam
281	NSH	HNX	CTCP Nhôm Sông Hồng
282	NST	HNX	CTCP Ngân Sơn
283	NT2	HOSE	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
284	NTH	HNX	CTCP Thủy điện Nước Trong
285	NTL	HOSE	CTCP Phát Triển Đô Thị Từ Liêm
286	NTP	HNX	CTCP Nhựa Thiếu niên- Tiền Phong
287	NVB	HNX	Ngân hàng TMCP Quốc Dân
288	NVL	HOSE	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va
289	NVT	HOSE	CTCP Bất Động Sản Du Lịch Ninh Vân Bay
290	ONE	HNX	CTCP Truyền thông số 1
291	OPC	HOSE	CTCP Dược Phẩm OPC

STT	Mã cổ phiếu	Sàn	Tên công ty
292	PAC	HOSE	CTCP Pin Ấc Quy Miền Nam
293	PAN	HOSE	CTCP Tập Đoàn PAN
294	PBP	HNX	CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
295	PC1	HOSE	CTCP Xây Lắp Điện I
296	PCE	HNX	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung
297	PCT	HNX	CTCP Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam
298	PDB	HNX	CTCP Vật liệu Xây dựng DUFAGO
299	PDR	HOSE	CTCP Phát Triển Bất Động Sản Phát Đạt
300	PET	HOSE	Tổng CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí
301	PGC	HOSE	Tổng CT Gas Petrolimex- CTCP
302	PGN	HNX	CTCP Phụ Gia Nhựa
303	PGS	HNX	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam
304	PHC	HOSE	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holding
305	PHP	HNX	CTCP Cảng Hải Phòng
306	PHR	HOSE	CTCP Cao Su Phước Hòa
307	PIA	HNX	CTCP Tin học Viễn thông Petrolimex
308	PIT	HOSE	CTCP XNK Petrolimex
309	PJT	HOSE	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Đường Thủy Petrolimex
310	PLC	HNX	Tổng CT Hóa dầu Petrolimex - CTCP
311	PLP	HOSE	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê
312	PLX	HOSE	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
313	PMB	HNX	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc
314	PMG	HOSE	CTCP Đầu tư và Sản xuất Petro Miền Trung
315	PNJ	HOSE	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
316	POM	HOSE	CTCP Thép Pomina
317	POW	HOSE	Tổng CT Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP
318	PPC	HOSE	CTCP Nhiệt Điện Phả Lại
319	PPP	HNX	CTCP Dược phẩm Phong Phú
320	PPS	HNX	CTCP Dịch vụ kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam
321	PSD	HNX	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
322	PSH	HOSE	CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu
323	PSI	HNX	CTCP Chứng khoán Dầu khí
324	PTB	HOSE	CTCP Phú Tài
325	PTS	HNX	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng
326	PV2	HNX	CTCP Đầu tư PV2
327	PVB	HNX	CTCP Bọc Ống Dầu khí Việt Nam
328	PVC	HNX	Tổng CT Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem)

STT	Mã cổ phiếu	Sàn	Tên công ty
329	PVD	HOSE	Tổng CTCP Khoan và Dịch Vụ Khoan Dầu Khí
330	PVG	HNX	CTCP Kinh doanh LPG Việt Nam
331	PVI	HNX	CTCP PVI
332	PVS	HNX	Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam
333	PVT	HOSE	Tổng CTCP Vận Tải Dầu Khí
334	QCG	HOSE	CTCP Quốc Cường Gia Lai
335	QTC	HNX	CTCP Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam
336	RAL	HOSE	CTCP Bóng Đèn Phích Nước Rạng Đông
337	RCL	HNX	CTCP Địa ốc Chợ Lớn
338	RDP	HOSE	CTCP Rạng Đông Holding
339	REE	HOSE	CTCP Cơ Điện Lạnh
340	ROS	HOSE	CTCP Xây dựng FLC Faros
341	S55	HNX	CTCP Sông Đà 505
342	S99	HNX	CTCP SCI
343	SAB	HOSE	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn
344	SAM	HOSE	CTCP SAM HOLDINGS
345	SAV	HOSE	CTCP Hợp Tác Kinh Tế và XNK Savimex
346	SBA	HOSE	CTCP Sông Ba
347	SBT	HOSE	CTCP Thành Thành Công- Biên Hòa
348	SBV	HOSE	CTCP Siam Brothers Việt Nam
349	SCD	HOSE	CTCP Nước Giải Khát Chương Dương
350	SCI	HNX	CTCP SCI E&C
351	SCR	HOSE	CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
352	SCS	HOSE	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn
353	SD4	HNX	CTCP SÔNG ĐÀ 4
354	SD5	HNX	CTCP Sông Đà 5
355	SD6	HNX	CTCP Sông Đà 6
356	SD9	HNX	CTCP Sông Đà 9
357	SDA	HNX	CTCP SIMCO Sông Đà
358	SDG	HNX	CTCP Sadico Cần Thơ
359	SDT	HNX	CTCP Sông Đà 10
360	SED	HNX	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
361	SFG	HOSE	CTCP Phân bón Miền Nam
362	SFI	HOSE	CTCP Đại Lý Vận Tải Safi
363	SGN	HOSE	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
364	SGR	HOSE	CTCP Địa ốc Sài Gòn
365	SGT	HOSE	CTCP Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn

STT	Mã cổ phiếu	Sàn	Tên công ty
366	SHA	HOSE	CTCP Sơn Hà Sài Gòn
367	SHB	HNX	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội
368	SHE	HNX	CTCP Phát triển năng lượng Sơn Hà
369	SHI	HOSE	CTCP Quốc Tế Sơn Hà
370	SHS	HNX	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
371	SIC	HNX	CTCP ANI
372	SJD	HOSE	CTCP Thủy Điện Cần Đơn
373	SJE	HNX	CTCP Sông Đà 11
374	SJF	HOSE	CTCP Đầu tư Sao Thái Dương
375	SJS	HOSE	CTCP Đầu Tư Phát Triển Đô Thị và KCN Sông Đà
376	SKG	HOSE	CTCP Tàu Cao Tốc Superdong - Kiên Giang
377	SLS	HNX	CTCP Mía đường Sơn La
378	SMB	HOSE	CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung
379	SMC	HOSE	CTCP Đầu Tư Thương Mại SMC
380	SMN	HNX	CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam
381	SMT	HNX	CTCP SAMETEL
382	SPI	HNX	CTCP SPI
383	SRA	HNX	CTCP SARA Việt Nam
384	SRC	HOSE	CTCP Cao Su Sao Vàng
385	SRF	HOSE	CTCP Kỹ Nghệ Lạnh
386	SSI	HOSE	CTCP Chứng Khoán SSI
387	SSM	HNX	CTCP Chế tạo Kết cấu thép VNECO.SSM
388	ST8	HOSE	CTCP Siêu Thanh
389	STB	HOSE	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
390	STK	HOSE	CTCP Sợi Thế Kỷ
391	SVC	HOSE	CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn
392	SVI	HOSE	CTCP Bao Bì Biên Hòa
393	SVN	HNX	CTCP Tập đoàn VEXILLA Việt Nam
394	SVT	HOSE	CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông
395	SZB	HNX	CTCP Sonadezi Long Bình
396	SZC	HOSE	CTCP Sonadezi Châu Đức
397	SZL	HOSE	CTCP Sonadezi Long Thành
398	TA9	HNX	CTCP Xây lắp Thành An 96
399	TAC	HOSE	CTCP Dầu Thực Vật Tường An
400	TAR	HNX	CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
401	TBC	HOSE	CTCP Thủy Điện Thác Bà
402	TC6	HNX	CTCP Than Cọc Sáu - Vinacomin

STT	Mã cổ phiếu	Sàn	Tên công ty
403	TCB	HOSE	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
404	TCD	HOSE	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
405	TCH	HOSE	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy
406	TCL	HOSE	CTCP Đại Lý Giao Nhận Vận Tải Xếp Dỡ Tân Cảng
407	TCM	HOSE	CTCP Dệt May Đầu Tư Thương Mại Thành Công
408	TCR	HOSE	CTCP Công Nghệ Gốm Sứ Taicera
409	TCT	HOSE	CTCP Cấp Treo Núi Bà Tây Ninh
410	TDC	HOSE	CTCP KD VÀ PT Bình Dương
411	TDG	HOSE	CTCP Dầu khí Thái Dương
412	TDH	HOSE	CTCP Phát Triển Nhà Thủ Đức
413	TDM	HOSE	CTCP Nước Thủ Dầu Một
414	TDN	HNX	CTCP Than Đèo Nai - Vinacomin
415	TDT	HNX	CTCP Đầu tư và Phát triển TDT
416	TEG	HOSE	CTCP BĐS và Xây dựng Trường Thành
417	TGG	HOSE	CTCP Xây dựng và Đầu tư Trường Giang
418	THB	HNX	CTCP Bia Hà Nội - Thanh Hoá
419	THD	HNX	CTCP Thaiholdings
420	THG	HOSE	CTCP Đầu Tư và Xây Dựng Tiền Giang
421	THT	HNX	CTCP Than Hà Tu - Vinacomin
422	TIG	HNX	CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long
423	TIP	HOSE	CTCP Phát triển Khu Công Nghiệp Tín Nghĩa
424	TJC	HNX	CTCP Dịch vụ Vận tải và Thương mại
425	TKC	HNX	CTCP Xây Dựng và Kinh doanh Địa Ốc Tân Kỳ
426	TLD	HOSE	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long
427	TLG	HOSE	CTCP Tập Đoàn Thiên Long
428	TLH	HOSE	CTCP Tập Đoàn Thép Tiến Lên
429	TMB	HNX	CTCP Kinh doanh than miền Bắc-Vinacomin
430	TMC	HNX	CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức
431	TMP	HOSE	CTCP Thủy Điện Thác Mơ
432	TMS	HOSE	CTCP Transimex
433	TMT	HOSE	CTCP Ô tô TMT
434	TN1	HOSE	CTCP Thương mại Dịch vụ TNS Holdings
435	TNA	HOSE	CTCP TM XNK Thiên Nam
436	TNC	HOSE	CTCP Cao Su Thống Nhất
437	TNG	HNX	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG
438	TNI	HOSE	CTCP Tập đoàn Thành Nam
439	TNT	HOSE	CTCP Tài Nguyên

STT	Mã cổ phiếu	Sàn	Tên công ty
440	TPB	HOSE	Ngân hàng TMCP Tiên Phong
441	TPH	HNX	CTCP In Sách giáo khoa tại Tp. Hà Nội
442	TRA	HOSE	CTCP Traphaco
443	TRC	HOSE	CTCP Cao Su Tây Ninh
444	TSC	HOSE	CTCP Vật Tư Kỹ Thuật Nông Nghiệp Cần Thơ
445	TST	HNX	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông
446	TTA	HOSE	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành
447	TTB	HOSE	CTCP Tập đoàn Tiến Bộ
448	TTC	HNX	CTCP Gạch men Thanh Thanh
449	TTH	HNX	CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
450	TTL	HNX	Tổng CT Thăng Long - CTCP
451	TTT	HNX	CTCP Du lịch - Thương mại Tây Ninh
452	TTZ	HNX	CTCP Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung
453	TV2	HOSE	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 2
454	TV4	HNX	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 4
455	TVB	HOSE	CTCP Chứng khoán Trí Việt
456	TVC	HNX	CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt
457	TVD	HNX	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin
458	TVS	HOSE	CTCP Chứng khoán Thiên Việt
459	TVT	HOSE	Tổng CT Việt Thắng - CTCP
460	TXM	HNX	CTCP Vicem Thạch cao Xi măng
461	TYA	HOSE	CTCP Dây và Cáp Điện Taya Việt Nam
462	UDC	HOSE	CTCP Xây Dựng và Phát Triển Đô Thị Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
463	UIC	HOSE	CTCP Đầu Tư Phát Triển Nhà và Đô Thị Idico
464	UNI	HNX	CTCP Viễn Liên
465	V21	HNX	CTCP Vinaconex 21
466	VAF	HOSE	CTCP Phân lân Nung chảy Văn Điển
467	VBC	HNX	CTCP Nhựa Bao bì Vinh
468	VC3	HNX	CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông
469	VC7	HNX	CTCP TẬP ĐOÀN BGI
470	VCB	HOSE	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
471	VCC	HNX	CTCP Vinaconex 25
472	VCG	HOSE	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
473	VCI	HOSE	CTCP Chứng khoán Bản Việt
474	VCS	HNX	CTCP VICOSTONE
475	VDP	HOSE	CTCP Dược phẩm Trung Ương VIDIPHA
476	VDS	HOSE	CTCP Chứng khoán Rồng Việt

STT	Mã cổ phiếu	Sàn	Tên công ty
477	VE1	HNX	CTCP Xây dựng điện VNECO 1
478	VE4	HNX	CTCP Xây dựng Điện Vneco 4
479	VGC	HOSE	Tổng CT Viglacera - CTCP
480	VGS	HNX	CTCP Ống thép Việt Đức VGPIPE
481	VHC	HOSE	CTCP Vĩnh Hoàn
482	VHE	HNX	CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
483	VHM	HOSE	CTCP Vinhomes
484	VIC	HOSE	Tập Đoàn Vingroup - CTCP
485	VID	HOSE	CTCP Đầu Tư Phát Triển Thương Mại Viễn Đông
486	VIG	HNX	CTCP Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
487	VIP	HOSE	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vipco
488	VIT	HNX	CTCP VIGLACERA TIỀN SƠN
489	VIX	HOSE	CTCP Chứng khoán VIX
490	VJC	HOSE	CTCP Hàng không Vietjet
491	VKC	HNX	CTCP Cáp nhựa Vĩnh Khánh
492	VMC	HNX	CTCP VIMECO
493	VMD	HOSE	CTCP Y Dược Phẩm Vimedimex
494	VND	HOSE	CTCP Chứng khoán VNDIRECT
495	VNE	HOSE	Tổng CTCP Xây Dựng Điện Việt Nam
496	VNG	HOSE	CTCP Du Lịch Thành Thành Công
497	VNM	HOSE	CTCP Sữa Việt Nam
498	VNR	HNX	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
499	VNS	HOSE	CTCP Ánh Dương Việt Nam
500	VNT	HNX	CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương
501	VPB	HOSE	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng
502	VPD	HOSE	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam
503	VPG	HOSE	CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát
504	VPH	HOSE	CTCP Vạn Phát Hưng
505	VPI	HOSE	CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest
506	VPS	HOSE	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam
507	VRC	HOSE	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC
508	VRE	HOSE	CTCP Vincom Retail
509	VSC	HOSE	CTCP Container Việt Nam
510	VSH	HOSE	CTCP Thủy Điện Vĩnh Sơn Sông Hinh
511	VSI	HOSE	CTCP Đầu Tư và Xây Dựng Cấp Thoát Nước
512	VSM	HNX	CTCP Container Miền Trung
513	VTB	HOSE	CTCP Viettronics Tân Bình

STT	Mã cổ phiếu	Sàn	Tên công ty
514	VTC	HNX	CTCP Viễn thông VTC
515	VTJ	HNX	CTCP Thương mại và Đầu tư Vi na ta ba
516	VTO	HOSE	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vitaco
517	VTV	HNX	CTCP Năng lượng và Môi trường VICEM
518	WCS	HNX	CTCP Bến xe Miền Tây
519	WSS	HNX	CTCP Chứng khoán Phố Wall
520	YBM	HOSE	CTCP Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái